

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21./7./2024)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày/...../2024.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-24) 7304 5688
Fax: (84-24) 3726 2601

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 416.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/.../2024)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày/...../2024.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-24) 7304 5688
Fax: (84-24) 3726 2601

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	109.417.498 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	1.094.174.980.000 đồng.

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét BCTC bán niên 2024

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3946 1600 Fax:

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3824 1900 Fax: +84 24 3825 3937

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	4
DANH MỤC SƠ ĐỒ	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro của đợt chào bán và của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng	11
6. Rủi ro về quản trị công ty	14
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	21
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	26
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	29
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	29
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	29
10. Hoạt động kinh doanh	29
11. Chính sách với người lao động	46
12. Chính sách cổ tức	47
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	47
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	51
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:	53
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	53
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	53
1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	53
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành	54
3. Tình hình tài chính	56
4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	61
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	62

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	64
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	64
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	64
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng	68
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	85
1. Loại cổ phiếu	85
2. Mệnh giá.....	85
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:.....	85
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	85
5. Giá chào bán:.....	85
6. Phương pháp tính giá.....	85
7. Phương thức phân phối.....	86
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	87
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	89
10. Phương thức thực hiện quyền.....	90
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	90
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	91
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	91
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	91
15. Các loại thuế liên quan	91
16. Thông tin về các cam kết.....	91
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	91
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	92
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	92
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	94
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	94
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.	95
XIII. PHỤ LỤC	96

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng	18
Bảng 2: Các thành tích đã đạt được.....	19
Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ	27
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 26/02/2024	29
Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ.....	32
Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2022	34
Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2023	35
Bảng 8: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2024	35
Bảng 9: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2022	35
Bảng 10: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2023	35
Bảng 11: Tài sản cố định vô hình tại 30/06/2024	35
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của MBS	36
Bảng 13: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 -2024.....	39
Bảng 14: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2024	46
Bảng 15: Tỷ lệ cổ tức	47
Bảng 16: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	53
Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh	56
Bảng 18: Thời gian khấu hao tài sản cố định	56
Bảng 19: Mức lương bình quân.....	57
Bảng 20: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm	57
Bảng 21: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm	58
Bảng 22: Số dư các khoản vay tại các thời điểm.....	59
Bảng 23: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	60
Bảng 24: Số dư các quỹ tại các thời điểm	60
Bảng 25: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024.....	62
Bảng 26: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn	66
Bảng 27: Lịch trình phân phối cổ phiếu	89

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB.....	21
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý.....	21

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông	Lê Viết Hải	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Phan Phương Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà	Phạm Thị Kim Ngân	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông	Nguyễn Văn Học	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga – U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Mặc dù vậy, kinh tế thế giới vẫn ghi nhận 4 điểm tích cực, bao gồm: (i) kinh tế thế giới không bị suy thoái như dự báo hồi đầu năm 2023 (tăng trưởng ước đạt 2,7% từ mức 3% năm 2022, theo UN); (ii) giá cả hàng hóa, lạm phát toàn cầu hạ nhiệt rõ rệt (từ mức 8,1% năm 2022 xuống còn khoảng 5,5% năm 2023); (iii) sức chống chịu của khu vực tài chính – ngân hàng toàn cầu tốt hơn dù có một số vụ đổ vỡ ngân hàng ở Mỹ, Thụy Sĩ song đã nhanh chóng được kiểm soát và sớm ổn định trở lại; (iv) xu hướng xanh hóa, số hóa, chuyển đổi năng lượng,... diễn ra nhanh vừa thể hiện cam kết, vừa là động lực mới cho các nước phát triển kinh tế - xã hội bền vững, chất lượng hơn.

Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát

sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (4 quý lần lượt tăng 3,28%, 5,6%, 5,92%, và 6,72%) và cả năm 2023 tăng 5,05%, dù thấp hơn mục tiêu của Quốc Hội, Chính phủ là 6-6,5%, song đây là mức tăng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thế giới (2,9%) và mức bình quân của khu vực ASEAN (4,3%), tương đương mức tăng trưởng của Trung Quốc.

Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng.

Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024 trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn. Tuy vậy, kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp...

1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ (CSTT), chính sách tài khóa (CSTK) và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung, cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.

Trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, tại Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội đã phê duyệt mục tiêu tốc độ tăng CPI bình quân 4 - 4,5%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường, việc thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2024 ngoài những thuận lợi thì cũng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và ngành chứng khoán nói riêng. Khi chi phí sản xuất tăng sẽ làm cho thu nhập của các doanh nghiệp trên thị trường tài chính giảm đáng kể, sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán cũng bị giảm sút theo, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán như MBS.

Để giảm thiểu tác động của lạm phát, Công ty cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo vĩ mô, từ đó đưa ra những chiến lược đầu tư phù hợp cũng như cập nhật cho khách hàng một cách kịp thời và thường xuyên.

1.3. Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi tốc độ tăng của chi phí trả lãi cao hơn tốc độ gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Vốn vay là nguồn vốn tài trợ thường xuyên của các công ty chứng khoán. Bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Thị trường chứng khoán phản ánh rõ nhất tác động của tỷ giá lên nền kinh tế nước ta. Trong giai đoạn 2022-2024, thị trường đã nhiều lần có những biến động giảm mạnh do tỷ giá USD/VND tăng cao. Theo thống kê của MBS, mỗi khi tỷ giá tăng vượt quá 2% thì thị trường chứng khoán thường xảy ra nhịp điều chỉnh. Lý do là Nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng đã tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư nội.

Tuy nhiên, trong những tháng cuối quý 1/2024, dòng vốn nội gia tăng dần tạo cân bằng cho thị trường mặc dù vốn ngoại vẫn tiếp tục rút ra. Khi hiện tượng biến động tỷ giá ổn định lại thì dòng vốn nước ngoài sẽ quay lại thị trường Việt Nam nhờ những tiềm năng của kinh tế Việt Nam và khả năng thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện ở Việt Nam, ngoài chịu sự

điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, Công ty cũng phải tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan, do đó, trong quá trình hoạt động Công ty có thể gặp rủi ro tiềm ẩn phát sinh liên quan đến sự điều chỉnh, thay đổi các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán và các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực khác và rủi ro về tính nhất quán giữa các văn bản quy phạm pháp luật chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp lý, Bộ phận Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao, ngoài việc am hiểu về thị trường chứng khoán cũng phải hiểu biết thêm nhiều các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động của Công ty và phải luôn kịp thời cập nhật và đánh giá các thay đổi về quy định pháp lý và tham khảo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về các vướng mắc trong áp dụng các văn bản pháp luật nhằm bảo đảm cho công ty hoạt động trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro từ hoạt động bảo lãnh phát hành

Rủi ro xảy ra trong trường hợp MBS đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Khi thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, công ty chứng khoán có thể phải đối mặt với rủi ro nắm giữ các chứng khoán này do chưa phân phối hết, có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, thanh khoản của công ty khi không xử lý được, xử lý dưới giá vốn.

Để hạn chế rủi ro này, MBS đã xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể trong việc xác định, lựa chọn các doanh nghiệp bảo lãnh, xem xét cẩn trọng trước khi quyết định cung cấp dịch vụ để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.

3.2. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Đây là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty hay có thể là các rủi ro xảy ra khi hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục, cùng với các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.3. Rủi ro về hoạt động tư vấn khách hàng

Đây là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, Công ty hiện đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ

chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi khảo sát doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính Công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

3.4. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin), dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

3.5. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

3.6. Rủi ro hoạt động tự doanh

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, bộ phận Tự doanh của Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của

pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

3.7. *Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin*

Hạ tầng công nghệ thông tin đặc thù của các công ty chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai các dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán và duy trì hoạt động quản trị, điều hành của Công ty chứng khoán được ổn định, an toàn, hiệu quả. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho các khách hàng thông qua hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền kết nối, lỗi phần mềm, sự cố ý tấn công, phá hoại của bên khác ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát số liệu, bảo mật và giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và/hoặc của MBS.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Khối Công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự hoàn thiện phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

3.8. *Rủi ro cạnh tranh*

Hiện nay, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán tại Việt Nam ngày càng gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

3.9. *Rủi ro nhân sự*

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau 24 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát

hành, niềm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

3.10. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty. Trong vòng 01 năm trở lại đây, kể từ tháng 4/2023, giá cổ phiếu MBS đã tăng 100% từ mức 14.000 đồng/cổ phiếu lên mức 28.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả này thể hiện rất rõ kỳ vọng của Nhà đầu tư trong và ngoài nước vào chiến lược kinh doanh cũng như tiềm lực của Công ty trong giai đoạn tới.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB là đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển đổi số nhanh và hiệu quả cho giai đoạn sắp tới đồng thời bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Trên thực tế, trong những năm gần đây, MBS luôn nằm trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần và quy mô vốn hoạt động lớn nhất của Việt Nam. Tuy vậy, cổ phiếu MBS lại đang giao dịch ở mức giá trung bình so với các mã cổ phiếu chứng khoán khác. Do đó, HĐQT Công ty rất tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

4.2. Rủi ro của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2023: 437.639.552 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 109.417.498 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 547.057.050 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 31/08/2024. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2024} = \frac{437.639.552 * 12 + 109.417.498 * 4}{12} = 474.112.051 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 744.000.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2024 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{744.000.000.000}{437.639.552}$	=	1.700 đồng/cổ phần
EPS năm 2024 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{744.000.000.000}{474.112.051}$	=	1.569 đồng/cổ phần

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Công thức tính:

Giá trị sổ sách
trên mỗi cổ phần

Vốn chủ sở hữu

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (đã kiểm toán) và tại 30/06/2024 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 30/06/2024
Vốn chủ sở hữu	Đồng	5.038.196.498.594	5.408.539.639.350
Số lượng CP lưu hành	CP	437.639.552	437.639.952
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	11.512	12.358

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (25%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{Pt + [Pr_1 * 25\%]}{1 + 25\%}$$

$$= \frac{30.000 + 10.000 * 25\%}{1 + 25\%}$$

$$= 26.000 \text{ đồng/ cổ phần}$$

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có

những đánh giá cần trọng về các vấn đề nêu trên.

6. **Rủi ro về quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

7. **Rủi ro khác**

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thương hiệu, uy tín, hình ảnh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Là phần chia nhỏ nhất của vốn điều lệ công ty thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
CTCP:	Công ty cổ phần
MBS/Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
MB:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội
MB Group	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội và các đơn vị thành viên
/Tập đoàn MB:	của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.
CN:	Chi nhánh
PGD:	Phòng giao dịch
CP:	Cổ phần
CNTT:	Công nghệ thông tin
CQQL:	Cơ quan quản lý
DTT:	Doanh thu thuần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
ESOP:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty

 **MBS**

HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HOSE/HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
VSDC:	Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 7304 5688
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:	Số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Vốn điều lệ hiện tại:	4.376.699.930.000 đồng
Lĩnh vực kinh doanh:	Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và kinh doanh chứng khoán phái sinh.
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT
Mã cổ phiếu	MBS
Sàn niêm yết	HNX

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 24 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm

liên tiếp 2009 và 2010, MBS lúc đó với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở. Năm 2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam, làm mạnh mẽ hình tài chính và nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 4.376.699.930.000 đồng.

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 430 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường ▪ Top 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Niêm yết cổ phiếu MBS trên HNX
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị

	trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khai trương chi nhánh Sở giao dịch 02 tại Thành phố Hồ Chí Minh ▪ Đạt giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền (CW) tốt nhất Việt Nam
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.643 tỷ đồng
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 2.676 tỷ đồng
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 3.806 tỷ đồng
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 4.377 tỷ đồng ▪ Thị phần 2023 đạt 5%, tăng trưởng 1 bậc so với 2022, lên TOP 7 HSX và duy trì TOP 5 HNX

Bảng 2: Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

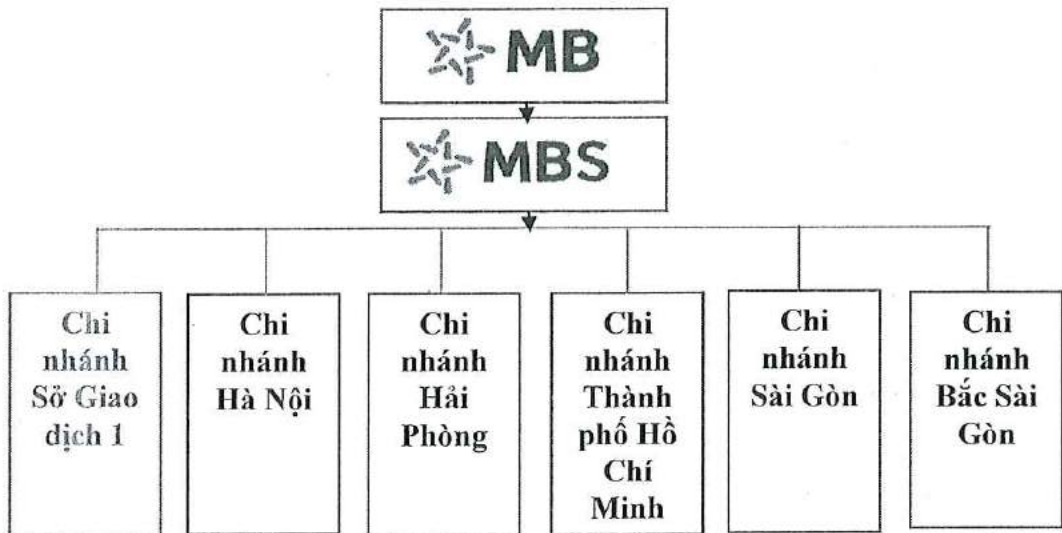
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE ▪ Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với HNX bình chọn ▪ Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE ▪ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 ▪ Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập ▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng ▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” ▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín ▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu năm 2013 - 2014 ▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu năm 2013 – 2014 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào thị trường chứng khoán Việt Nam ▪ Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 15 năm hoạt động ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn năm 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE

<p>Năm 2016</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
<p>Năm 2017</p>	<p>Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn</p>
<p>Năm 2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
<p>Năm 2019</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
<p>Năm 2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA). ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
<p>Năm 2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB

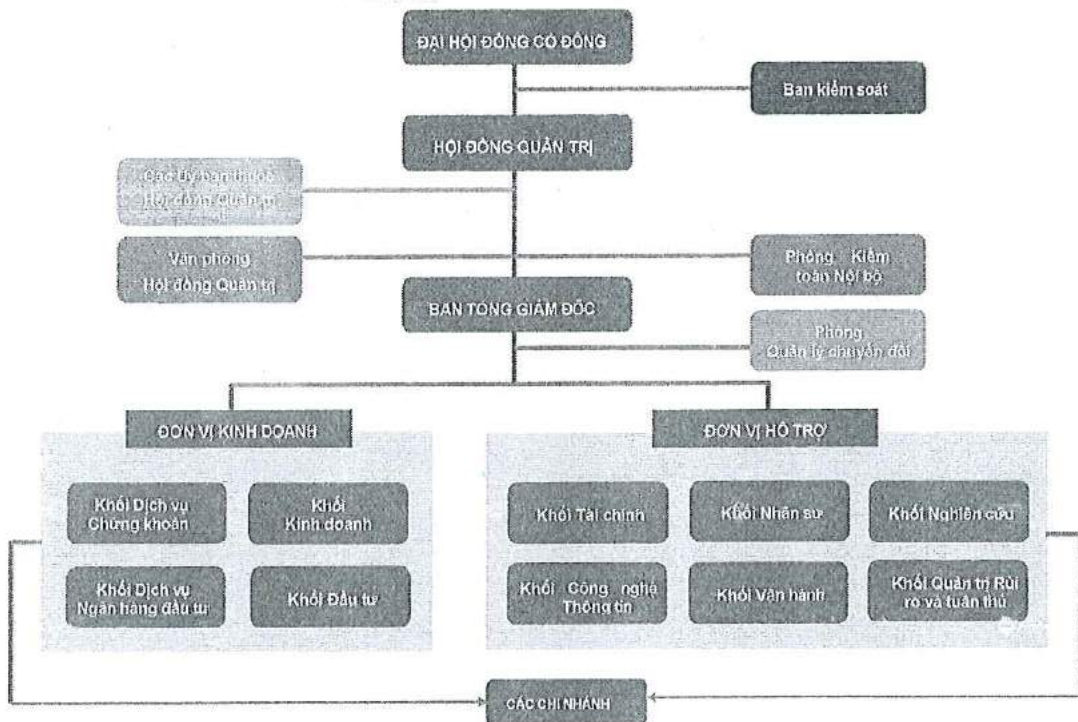


Nguồn: MBS

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý



Nguồn: MBS

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

b. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

c. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

d. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị của MBS hiện tại bao gồm: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và lương thưởng, Hội đồng đầu tư.

- Ủy ban quản lý rủi ro: Tham mưu cho HĐQT về hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ của công ty, đánh giá hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro và tuân thủ của công ty, hỗ trợ HĐQT thực hiện giám sát cấp cao về hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Ủy ban nhân sự và lương thưởng: Tham mưu, giúp việc, hỗ trợ HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT liên quan đến nhân sự, đãi ngộ, nhằm phát triển đội ngũ nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT
- Hội đồng đầu tư: Tham mưu cho HĐQT xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh chính sách đầu tư, chủ trương/kế hoạch đầu tư của công ty; Tham mưu cho HĐQT xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức và khẩu vị rủi ro trong hoạt động đầu tư và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong hoạt động đầu tư, tham vấn HĐQT ra quyết định phê duyệt đầu tư.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.

MBS

- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì.
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt.
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.
- Tư vấn thủ tục các cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty.

g. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:
 - Kiểm toán hoạt động của Công ty.
 - Tư vấn.
 - Giúp việc hoạt động của BKS

h. Phòng Quản lý chuyển đổi (TMO)

Phòng Quản lý chuyển đổi (TMO) là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc:

- Quản lý triển khai chiến lược của MBS;
- Quản lý các dự án thuộc chiến lược hoặc các dự án phát triển của Công ty từng thời kỳ.

i. Các đơn vị hỗ trợ

❖ Khối Tài chính

- Ghi chép đầy đủ, nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu quản trị, đảm bảo tốt quản trị tài chính của MBS;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của khối Kinh doanh trong toàn hệ thống MBS;
- Cân đối và điều hòa nguồn huy động vốn toàn hệ thống MBS, bao gồm cả nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;
- Thực hiện đầu tư tài chính tuân thủ theo đúng trình tự, thẩm quyền và hạn mức theo đúng quy định Đầu tư tài chính của MBS;
- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp kế hoạch, tổng hợp các báo cáo của công ty.

❖ Khối Nhân sự

- Khối Nhân sự là bộ phận chuyên trách nhằm thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự và đào tạo.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ Khối Công nghệ thông tin

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty

★ MBS

- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSDC...

❖ *Khối Vận hành*

- Hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc thực hiện và kiểm soát các hoạt động sau: Giao dịch chứng khoán; Thanh toán; Lưu ký; Quản lý cổ đông; Cung cấp các dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ điện tử cho Khách hàng tuân thủ đúng quy định của MBS và pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của MBS
- Hoàn thành kế hoạch được giao theo chiến lược phát triển của Khối và MBS theo từng thời kỳ
- Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, sửa lỗi giao dịch, kiểm tra và xử lý sự cố, xây dựng các quy trình, quy chế, văn bản liên quan đến thực hiện nghiệp vụ.
- Phối hợp với các phòng hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.
- Thực hiện tiếp nhận, cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc của Khách hàng thông qua các phương tiện giao dịch điện tử.

❖ *Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:*

Phòng Kiểm soát tuân thủ

- Nghiệp vụ kiểm soát tuân thủ: Giám sát độc lập tình hình tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty đối với các đơn vị trên toàn hệ thống; kiểm tra, rà soát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của MBS tại tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, ở tất cả các quy trình nghiệp vụ, các sản phẩm dịch vụ MBS cung cấp.
- Nghiệp vụ pháp chế: Bộ phận Pháp chế là đơn vị tham mưu Ban Lãnh đạo, các đơn vị trong Công ty về các hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Công ty từng thời kỳ.

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro thanh toán, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và báo cáo, xử lý nợ xấu) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được. Bảo đảm các tài sản và công nợ của Công ty, các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty không chứa đựng những rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty. Quản trị rủi ro giúp bảo đảm mức độ rủi ro mà Công ty gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.

❖ *Khối nghiên cứu*

- Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, cổ phiếu và thị trường chứng khoán nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Khối Dịch vụ

★ MBS

Chứng khoán, Khối Vận hành, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Khối Tài chính và các khối có liên quan khác.

- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, thị trường cổ phiếu, phân tích định giá cổ phiếu và ngành;
- Cung cấp các dữ liệu về kinh tế và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu theo yêu cầu của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

j. Các đơn vị kinh doanh

❖ **Khối Dịch vụ chứng khoán**

- Khối Dịch vụ chứng khoán (SSG) là đơn vị kinh doanh của MBS có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý và triển khai việc xây dựng, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Khách hàng là các cá nhân/tổ chức trong nước đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, triển khai các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần MBS;
- Phát triển sản phẩm dịch vụ của Khối SSG trên cơ sở nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ trong giao dịch chứng khoán của các đối thủ cạnh tranh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các sản phẩm/dịch vụ nhằm đề xuất điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ hiện có và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới cho Khách hàng tại MBS.
- Phát triển, chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho MBS theo định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ;
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế... của Công ty theo các nghiệp vụ liên quan;
- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.
- Quản lý và triển khai công tác truyền thông: Quảng cáo, PR hình ảnh công ty, PR nội bộ.

❖ **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Nghiên cứu, cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ thị trường cổ phiếu, dịch vụ thị trường trái phiếu, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, bao gồm nhưng không hạn chế ở các dịch vụ: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu;
- Làm đầu mối trong việc phát triển quan hệ đối tác, quan hệ Khách hàng đối với Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức;

❖ **Khối Đầu tư**

- Thực hiện các dự án/các khoản đầu tư tài chính đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.
- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

❖ **Khối kinh doanh số**

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn cung cấp các SPDV chứng khoán trên nền tảng giao dịch số cho Khách hàng.
- Tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành về hoạt động Truyền thông thương hiệu và Marketing sản phẩm. Trực tiếp xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình marketing, truyền thông, quan hệ báo chí tăng nhận diện thương hiệu MBS và thu hút khách hàng..

❖ **Các chi nhánh**

MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Tầng 3, số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, quận Thanh Xuân, Hà Nội
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với MBS

Tên: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84-24) 6266 1088

Fax: (84-24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 52.870.840.520.000 đồng.

(*) Cập nhật đến ngày 12/06/2024, MB đã báo cáo kết quả chào bán 19.240.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, theo đó vốn điều lệ sau khi thay đổi tăng thêm 192.400.000.000 VND sẽ là 53.063.240.520.000 VND.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 348.962.212 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 79,73% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MBS tại MB: 0% vốn điều lệ

5.2. Thông tin về công ty con, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

5.3. Thông tin về công ty liên kết

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với CTCP Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi CTCP Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8	Hợp nhất thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi	- Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do UBCKNN cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán thêm cổ phiếu ra	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				công chứng (phát hành cho cổ đông hiện hữu)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/12/2019; - Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK ngày 26/08/2020 do UBCKNN cấp.
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng (phát hành cho cổ đông hiện hữu + ESOP)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/05/2021; - Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 do UBCKNN cấp
Lần 4	07/10/2022	1.129.747,94	3.805.931,18	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng (Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chứng số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/07/2022; - Giấy phép điều chỉnh số 112/GPĐC-UBCK ngày 18/11/2022 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022.
Lần 5	11/08/2023	570.768,75	4.376.699,93	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 04/03/2024 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 4 ngày 27/03/2024.

Nguồn: MBS

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 26/02/2024

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	16.124	436.028.212	99,62%
1	Cổ đông tổ chức	33	351.984.982	80,42%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	16.091	84.043.230	19,20%
II	Cổ đông nước ngoài	94	1.611.340	0,37%
1	Cổ đông tổ chức	12	1.254.118	0,29%
2	Cổ đông cá nhân	82	357.222	0,08%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	1	30.441	0,01%
	Tổng cộng	16.219	437.669.993	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/02/2024 do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%.
- Văn bản số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 về việc báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại MBS là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tại ngày 26/02/2024: 0,37%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;

Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:

- Hoạt động nghiên cứu;
- Hoạt động Quản trị rủi ro;

▪ Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

(a) Dịch vụ chứng khoán

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua bảng giá trên ứng dụng internet, giao dịch trực tuyến qua mobile App, Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24).
- Các tính năng số mới nổi bật trong năm 2023 như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho Khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...
- Các sản phẩm/tính năng số mới nổi bật trong năm 2023 như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

(b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.
- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập (M&A): Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mù cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán

hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

- Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

(c) Hoạt động đầu tư

MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VN-Index. Tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2024. Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

(d) Hoạt động nghiên cứu

MBS luôn bám sát những diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới, nhằm đưa ra những nhận định và dự báo kịp thời và chuẩn xác cho khách hàng. Các thông tin và nhận định của Khối Nghiên cứu MBS luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan và đa chiều, hỗ trợ khách hàng nhận diện cơ hội và rủi ro trong các quyết định đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu vĩ mô, phân tích ngành và doanh nghiệp của MBS được các phương tiện truyền thông, báo chí đánh giá cao và thường xuyên trích dẫn.

Để bắt kịp với xu hướng và sự vận động của thị trường, MBS đã số hóa các bản tin hàng ngày, tích hợp với ứng dụng giao dịch nhằm cung cấp các dữ liệu thông tin thị trường kịp thời và trực quan, dễ tiếp cận cho tất cả khách hàng.

Bên cạnh đó, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm.

(e) Hoạt động Quản trị rủi ro

Mục tiêu Quản trị rủi ro của MBS là kiểm soát được quy mô và mức độ tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư kinh doanh, tư vấn, môi giới... ở mức hợp lý, hướng đến việc duy trì và phát triển doanh nghiệp bền vững. Do đó MBS xác định quản trị rủi ro chặt chẽ, thông minh và đồng hành cùng kinh doanh là nền tảng quan trọng xuyên suốt các giai đoạn chiến lược của MBS.

MBS tập trung thiết lập hệ thống quản trị rủi ro có thể nhận diện, phân loại, đánh giá và xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với các rủi ro phát sinh trong điều kiện thị trường chứng khoán biến động liên tục và thách thức từ sự thay đổi về công nghệ, xu hướng chuyển dịch số trong lĩnh vực chứng khoán. Từ nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, số hóa hoạt động giao dịch ký quỹ kết hợp xây dựng rà soát danh mục cho vay thường xuyên và có các công cụ giám sát và cảnh báo tự động để kiểm soát chất lượng nợ của Khách hàng đã giúp MBS tiếp tục giữ vững 12 năm liên tiếp không phát sinh nợ xấu dịch vụ tài chính.

Một trong những động lực chính làm gia tăng nhu cầu triển khai quản trị rủi ro toàn diện là yêu cầu tuân thủ ngày càng nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong quá trình quản trị, điều hành doanh nghiệp. Chính sách quản trị rủi ro của MBS được rà soát và ban hành hàng năm, phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty để phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả

(f) Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

Hoạt động công nghệ thông tin và số hóa vận hành được đẩy mạnh: triển khai dự án KRX đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của CQQL, chuyển dịch và tối ưu hệ thống core lõi đáp ứng quy mô mở rộng, nâng cấp thành công nền tảng Flutter cho hệ thống giao dịch Mobile App. Các hoạt động CNTT khác như củng cố và nâng cấp hạ tầng và an ninh công nghệ, quản trị dữ liệu an toàn và tập trung, hỗ trợ mục tiêu quản trị và ra quyết định được chú trọng. Hoạt động công nghệ thông tin vận hành ổn định, an toàn an ninh hệ thống được đảm bảo, Công ty đã không ngừng tăng cường năng lực xử lý hệ thống, các hệ thống được giám sát vận hành liên tục. Một số dự án nổi bật đóng góp vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh của MBS như: Thay thế giao diện mới cho Mobile App hiện đại hơn, trực quan hơn, cá nhân hóa và có thể tùy biến theo nhu cầu khách hàng; triển khai các sản phẩm mới như Trợ lý thông tin Cá heo bạc tỷ dựa trên công nghệ AI nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định nhanh chóng, Pro-advice tư vấn 1:1 cho khách hàng...; dự án bán chéo tập đoàn đối với nhiều sản phẩm góp phần mở rộng khai thác được lượng lớn khách hàng từ MB Group. Ngoài ra, MBS cũng tập trung triển khai các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số và tối ưu hoạt động vận hành đáp ứng nhanh chóng và kịp thời nhu cầu kinh doanh.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ mà hoạt động liên mạch, liên tục trong năm..

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	6T đầu năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	% tăng(+) /giảm (-) 2023/2022
I. Doanh thu hoạt động	1.556.972.868.966	1.815.958.753.908	1.958.363.554.556	(7,27)
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	480.921.823.445	140.863.659.943	226.222.334.152	(37,73)
1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	479.781.038.138	130.371.121.731	165.318.601.292	(21,14)
1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(1.464.812.890)	10.115.139.519	(3.244.779.493)	(411,74)
1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	2.608.226.000	374.770.890	71.483.739.144	(99,48)
1.4. Chênh lệch giảm về đánh giá lại chứng quyền	(2.627.803)	2.627.803	(7.335.226.791)	(100,04)
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	78.903.559.338	180.795.295.137	121.946.607.069	48,26
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	521.671.653.233	664.739.708.137	767.597.558.403	(13,40)
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	63.845.591.110	149.791.280.718	1.590.600.000	9.317,28
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	363.957.055.360	614.616.030.508	716.773.377.582	(14,25)

Chỉ tiêu	6T đầu năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	% tăng(+) /giảm (-) 2023/2022
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	2.759.000.000	-
7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	14.153.093.131	21.420.350.180	21.678.432.231	(1,19)
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	13.530.000.000	17.213.525.000	36.015.349.781	(52,21)
9. Thu nhập hoạt động khác	19.990.093.349	26.518.904.285	63.780.295.338	(58,42)
II. Chi phí hoạt động	701.631.242.415	571.501.442.073	725.886.384.471	(21,27)
1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	389.008.685.950	31.082.486.054	92.565.258.901	(66,42)
1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	387.908.346.283	30.579.771.037	91.838.723.944	(66,70)
1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(64.572.711)	-711.158.025	(1.343.171.137)	(47,05)
1.3 Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	1.173.946.721	1.204.838.699	2.068.709.466	(41,76)
1.4 Chênh lệch tăng về đánh giá lại chứng quyền	(9.034.343)	9.034.343	996.628	806,49
2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	13.494.181.398	7.494.275.464	-	-
3. Chi phí hoạt động tự doanh	9.791.374.014	25.632.759.929	44.184.672.018	(41,99)
4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	272.475.681.087	479.006.017.680	539.113.668.921	(11,15)
5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán	749.994	18.571.699	836.614.367	(97,78)
6. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	5.261.770.534	-
7. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	11.150.047.608	20.241.000.641	20.436.625.833	(0,96)
8. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.712.522.372	8.087.986.418	21.350.753.872	(62,12)
9. Chi phí hoạt động khác	(2.000.008)	-61.655.812	2.137.020.025	-
III. Doanh thu hoạt động tài chính	1.252.512.168	4.842.888.649	7.258.409.491	(33,28)
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	92.664	168.000.000	2.821.974.887	(94,05)
2. Doanh thu, dự thu cổ	1.252.419.504	4.674.888.649	4.436.434.604	5,37

Chỉ tiêu	6T đầu năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	% tăng(+) /giảm (-) 2023/2022
tức, lãi tiền gửi không cố định				
IV. Chi phí tài chính	124.455.536.523	372.595.631.103	398.878.893.023	(6,59)
1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	10.553	2.827.138.486	5.657.866.600	(50,03)
2. Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phát hành	124.455.525.970	369.768.492.617	393.221.026.423	(5,96)
V. Chi phí bán hàng	3.188.205.867	3.217.556.576	4.699.039.909	(31,53)
VI. Chi phí quản lý CTCK	49.624.989.882	162.451.132.158	187.503.478.286	(13,36)
VII. Kết quả hoạt động	268.462.355.901	711.035.880.647	648.654.168.358	9,62
VIII. Kết quả hoạt động khác	2.171.076.051	5.110.909.066	11.914.674.300	(57,10)
Thu nhập khác	2.171.076.051	5.591.876.492	12.011.918.906	(53,45)
Chi phí khác	-	480.967.426	97.244.606	394,60
IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	270.633.431.952	716.146.789.713	660.568.842.658	8,41
1. Lợi nhuận đã thực hiện	273.416.103.920	705.326.898.709	669.806.674.433	5,30
2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	(2.782.671.968)	10.819.891.004	(9.237.831.775)	(217,13)
X. Chi phí thuế TNDN	53.913.746.980	132.130.399.382	146.363.189.422	(9,72)
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	54.470.281.374	141.032.750.459	148.210.755.777	(4,84)
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(556.534.394)	(8.902.351.077)	(1.847.566.355)	381,84
XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế	216.719.684.972	584.016.390.331	514.205.653.236	13,58
XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	915	1.254	1.257	(0,24)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.254	1.257	(0,24)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

10.2. Tài sản

Tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/06/2024.

Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	230.543.287.308	5.673.570.635	8.799.818.883	245.016.676.826
Khấu hao lũy kế	100.175.293.058	3.281.522.524	6.122.075.205	109.578.890.787
Giá trị còn lại (GTCL)	130.367.994.250	2.392.048.111	2.677.743.678	135.437.786.039
GTCL/NG	56,55%	42,16%	30,43%	55,28%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của MBS

Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	294.693.828.099	5.087.478.635	9.031.487.555	308.812.794.289
Khấu hao lũy kế	135.247.163.705	3.442.509.272	7.710.453.651	146.400.126.628
Giá trị còn lại (GTCL)	159.446.664.394	1.644.969.363	1.321.033.904	162.412.667.661
GTCL/NG	54,11%	32,33%	14,63%	52,59%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của MBS

Bảng 8: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	294.693.828.099	9.375.998.635	9.358.313.555	313.428.140.289
Khấu hao lũy kế	155.076.570.450	2.789.226.979	8.317.782.834	166.183.580.263
Giá trị còn lại (GTCL)	139.617.257.649	6.586.771.656	1.040.530.721	147.244.560.026
GTCL/NG	47,38%	70,25%	11,12%	46,98%

Nguồn: BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

Bảng 9: Tài sản cố định vô hình hình tại 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	97.212.152.066	97.212.152.066
Khấu hao lũy kế	41.250.365.364	41.250.365.364
Giá trị còn lại (GTCL)	55.961.786.702	55.961.786.702
GTCL/NG	57,57%	57,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của MBS

Bảng 10: Tài sản cố định vô hình hình tại 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	105.202.602.066	105.202.602.066
Khấu hao lũy kế	60.828.362.830	60.828.362.830
Giá trị còn lại (GTCL)	44.374.239.236	44.374.239.236
GTCL/NG	42,18%	42,18%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của MBS

Bảng 11: Tài sản cố định vô hình hình tại 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	101.002.056.066	101.002.056.066
Khấu hao lũy kế	66.190.363.297	66.190.363.297
Giá trị còn lại (GTCL)	34.811.692.769	34.811.692.769
GTCL/NG	34,47%	34,47%

Nguồn: BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam. Do các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán qua hệ thống internet nên yếu tố khu vực không quan trọng, Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo khu vực.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của MBS

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	KH 2023	TH 2023	TH 2022	So sánh thực hiện	
					Cùng kỳ 2022	Kế hoạch 2023
1	Tổng Doanh thu	2.700	1.826	1.978	92%	68%
2	Tổng chi phí	1.800	1.110	1.317	84%	62%
3	Lợi nhuận trước thuế	900	716	661	108%	80%

Nguồn: Báo cáo Ban điều hành MBS trình ĐHĐCĐ 2024

MBS luôn duy trì vị thế và có sự tăng trưởng về thị phần, lợi nhuận trên thị trường chứng khoán, tiếp tục là công ty chứng khoán được lựa chọn hàng đầu đối với nhà đầu tư bởi Công ty không ngừng dịch chuyển nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhà đầu tư, tăng trải nghiệm khách hàng. Định vị rõ ràng ưu thế của MBS trên thị trường, Công ty xác lập mục tiêu phát triển bền vững, đa dạng các nguồn thu nhập song hành với quản trị rủi ro vì quyền lợi và mong muốn đồng hành cùng phát triển bên cạnh khách hàng.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2023:

+ Tổng doanh thu năm 2023 đạt 1.826 tỷ đồng, bằng 92% so với năm 2022, hoàn thành 68% kế hoạch cả năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 716 tỷ đồng, bằng 80% kế hoạch cả năm, tương đương 108% so với năm 2022.

10.4.1. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tại MBS

a. Hoạt động môi giới

Trước bối cảnh diễn biến phức tạp của thị trường, kết quả hoạt động môi giới của MBS năm Quý 2/2024 đã gặt hái được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Cải tiến mạnh dịch vụ tư vấn và trải nghiệm khách hàng, song song với chính sách sản phẩm đồng bộ, chuyển đổi số mạnh mẽ đã đem lại thành quả thị phần của MBS tại HNX đạt 5,45% xếp thứ 5 và tại HSX là 4,87% đứng thứ 7 trong Quý 2/2024.
- Các sản phẩm/tính năng số mới nổi bật trong năm 2023 như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

b. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Trong bối cảnh thị trường trái phiếu tiếp tục gặp khó khăn, công ty nỗ lực triển khai hoạt động tư vấn, đặc biệt là hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu.
- Nguồn lực tài chính, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, nhân sự chất lượng liên tục được củng cố tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBS. Bên cạnh đó, khách hàng truyền thống đa ngành và khai thác thông qua kênh bán chéo đa chiều trong MB Group là tệp khách hàng mục tiêu được MBS tập trung thực hiện tư vấn. Hoạt động ngân hàng đầu tư tiếp tục củng cố chuỗi giá trị tư vấn, đầu tư và phân phối trái phiếu của MBS trong năm 2023, đầu năm 2024.

c. Hoạt động đầu tư

- MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VN-Index.

- Tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2023.
- Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

10.4.2. Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh

a. Hoạt động Nghiên cứu

- Hoạt động nghiên cứu của MBS đóng vai trò hỗ trợ đắc lực cho các kênh bán hàng của MBS. Nhà đầu tư tìm đến MBS một phần vì chất lượng tư vấn đầu tư, các nhận định của MBS luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan, đa chiều và kịp thời, góp phần hỗ trợ các quyết định đầu tư của khách hàng. Nội dung tư vấn đa dạng, bao phủ từ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới, phân tích các ngành kinh tế trọng điểm, dự báo diễn biến thị trường cũng như nhận diện các rủi ro và cơ hội đầu tư.
- Các sản phẩm nghiên cứu của MBS được phân phối qua nhiều kênh đa dạng như: email, app giao dịch, website, tư vấn online, các chương trình tọa đàm, hội thảo, livestream, ... giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận.
- Bên cạnh đó, các sản phẩm nghiên cứu của MBS cũng tiệm cận các quy chuẩn theo thông lệ của các tổ chức tài chính quốc tế, giúp MBS tiếp cận được với các khách hàng là các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

b. Nền tảng công nghệ thông tin

- Hoạt động công nghệ thông tin và số hóa vận hành được đẩy mạnh: triển khai dự án KRX đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của CQQL, chuyển dịch và tối ưu hệ thống core lõi đáp ứng quy mô mở rộng, nâng cấp thành công nền tảng Flutter cho hệ thống giao dịch Mobile App. Các hoạt động CNTT khác như củng cố và nâng cấp hạ tầng và an ninh công nghệ, quản trị dữ liệu an toàn và tập trung, hỗ trợ mục tiêu quản trị và ra quyết định được chú trọng.
- Hoạt động công nghệ thông tin vận hành ổn định, an toàn an ninh hệ thống được đảm bảo, Công ty đã không ngừng tăng cường năng lực xử lý hệ thống, các hệ thống được giám sát vận hành liên tục.
- Một số dự án nổi bật đóng góp vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh của MBS như: Thay thế giao diện mới cho Mobile App hiện đại hơn, trực quan hơn, cá nhân hóa và có thể tùy biến theo nhu cầu khách hàng; triển khai các sản phẩm mới như Trợ lý thông tin Cá heo bạc tỷ dựa trên công nghệ AI nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định nhanh chóng, Pro-advice tư vấn 1:1 cho khách hàng...; dự án bán chéo tập đoàn đối với nhiều sản phẩm góp phần mở rộng khai thác được lượng lớn khách hàng từ MB Group. Ngoài ra MBS cũng tập trung triển khai các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số và tối ưu hoạt động vận hành đáp ứng nhanh chóng và kịp thời nhu cầu kinh doanh.

c. Quản trị rủi ro hiệu quả

- Công ty tổ chức hoạt động quản lý rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng vệ, tiệm cận thông lệ quốc tế trong đó các tuyến phòng thủ hoạt động khách quan, chủ động và sáng tạo giúp củng cố các rào chắn để phòng ngừa/ nhận diện và giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh gây thiệt hại cho Công ty.
- Đúng trước xu hướng chuyển dịch số mạnh mẽ về kinh doanh và vận hành, hoạt động quản trị rủi ro từng bước giải quyết những thách thức mới về quản lý rủi ro công nghệ và đảm bảo hoạt động liên tục. MBS đã đẩy mạnh vận dụng các công cụ phân tích dữ liệu, phân tích hành vi khách hàng và mô hình đo lường rủi ro để đưa ra các quyết định kinh doanh từ quản trị đến điều hành. Các thông tin cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro được xây dựng tự động đã phản ánh kịp thời, chính xác đến các đơn vị góp phần nâng cao nhận thức của đơn vị kinh doanh và chủ động triển khai các biện pháp ứng phó nhằm bảo vệ các thành quả

MBS

kinh doanh của MBS.

Công ty triển khai đào tạo, truyền thông văn hóa rủi ro, văn hóa tuân thủ đến từng nhân sự thuộc các phòng ban trên toàn hệ thống MBS nhằm đảm bảo công ty thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả và gắn liền với lợi ích của khách hàng.

10.5. Các hợp đồng lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 13: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 -2024

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
I	Hợp đồng MBS là bên cung cấp							
1	02/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Ngân hàng TMCP Quân Đội	2023	2023-2024	500	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MBS. 03 TV HĐQT, BKS của MBS là nhân sự của MB. ¹	Không
2	05/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Container Việt Nam	2023	2023-2024	600	Không	Không
3	05/2023/MBS/IBHC M-ECM -HĐTV	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	2023	2023-2024	500	Không	Không
4	115.21.720.2325497. YVCTDN	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Thiết bị điện	2021	2022	981	Không	Không
5	02/2022/MBS/IBHC M-HĐTV	Tư vấn thu xếp vốn	CTCP tập đoàn đầu tư địa ốc No Va	2022	2022	5.400	Không	Không
6	13/2021/MBS/IBHN1 -HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng Công ty Thương mại và Xây dựng Hòa Thắng	2021	2022	1.256	Không	Không
7	27/2021/MBS/IBHN1 -HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP năng lượng Hòa Thắng	2021	2022	3.848	Không	Không
8	31/2021/MBS/IBHC M1-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Kinh doanh bất động sản Thái Bình	2021	2022	7.500	Không	Không
9	01/2022/Mandate/MS N/MBS	Tư vấn phát hành trái phiếu	CTCP Tập đoàn Masan	2022	2023	5.628	Không	Không
10	02/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP cảng quốc tế Lào - Việt	2023	2023	1.245	Không	Không

¹ Thông tin chi tiết về Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn đã được MBS trình bày tại Mục IV, khoản 3-Sơ yếu lý lịch của Người nội bộ.

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
II	Hợp đồng MBS là bên mua							
1	01/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	23.938	Không	Không
2	02/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	24.335	Không	Không
3	03/MBS-AMIGO/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	28.563	Không	Không
4	1603/2022/MBS-MITEC	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ MITEC	2022	2023-2024	1.270	Không	Không
5	0903/MBS-Netsys/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH N.E.T.S.Y.S Việt Nam	2022	2023-2024	28.917	Không	Không
6	2803/MBS-NETSYS/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH NETSYS Việt Nam	2022	2023-2024	19.971	Không	Không
7	2904/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	Công ty Cổ phần ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	23.083	Không	Không
8	2004/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	11.960	Không	Không
9	09/2022/MBS-Goline	Phần mềm	CTCP Công nghệ tin học và dịch vụ Goline	2022	2023-2024	1.955	Không	Không
10	01/MBS-TTL/2019	Phần mềm	Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ giao dịch	2022	2023	1.139	Không	Không

Nguồn: MBS

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp:

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của HNX, HOSE và hệ thống lưu ký của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, các nhà cung cấp lớn cung cấp máy móc thiết bị, phần mềm... liên quan đến công nghệ thông tin của MBS là các đối tác: Công ty Cổ phần ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec, Công ty Cổ phần Công nghệ Bằng Hữu, Công ty TNHH N.E.T.S.Y.S Việt Nam, Công ty Cổ phần Công nghệ tin học và dịch vụ Goline ...

Chi tiết thông tin các hợp đồng với các nhà cung cấp tại Bảng 13 - Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 – 2024.

10.6.2. Các khách hàng lớn

Công ty hiện có các đối tác khách hàng lớn như Ngân hàng TMCP Quân đội, Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Xanh, Công ty cổ phần Container Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Masan, Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt...

Chi tiết thông tin các hợp đồng với các khách hàng lớn tại Bảng 13 - Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 – 2024.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

▪ **MBS là một trong những công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 24 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được UBCKNN cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

▪ **Thị phần lớn**

Công ty liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE) và trong suốt những năm qua. Đặc biệt, trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở.

Năm 2023, thị phần HSX của MBS đạt 5,09% xếp hạng TOP 5 trong Quý 3 và cả năm 2023 đạt 5% xếp hạng TOP 7 tăng 1 bậc so với 2022.

Thị phần của MBS tại HNX đạt 5,45% xếp thứ 5 và tại HSX là 4,87% đứng thứ 7 trong Quý 2/2024.

▪ **Thế mạnh tài chính**

Nhằm thực hiện chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang đón nhận rất nhiều cơ hội nâng hạng thị trường, các công ty chứng khoán đang gia tăng cuộc đua huy động vốn để làm đòn bẩy cung cấp nhiều sản phẩm cho Nhà đầu tư với tham vọng gia tăng thị phần. Cuộc đua tăng vốn sẽ đặc biệt hiệu quả với những công ty có chi phí vốn thấp nhờ khai thác triệt để lợi thế khi nằm trong hệ sinh thái của Tập

đoàn tài chính lớn. Vì thế, trong những năm gần đây vị thế của MBS đã thay đổi rõ ràng trong bảng xếp hạng các công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, hiệu quả kinh doanh hoạt động tốt nhất. Trong năm 2024, bên cạnh việc tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu, MBS đang đồng thời huy động những nguồn vốn giá rẻ khác để tăng cường sức mạnh tài chính, phục vụ cho những kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng và khả thi trong tương lai.

▪ **Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn**

Trải qua 24 năm hoạt động và với vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán trong top 10, MBS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của MBS bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp MBS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành trên thị trường sơ cấp.

Bên cạnh các khách hàng tổ chức, MBS còn thu hút trên 500.000 khách hàng cá nhân, trong số đó, có hàng ngàn khách hàng có danh mục giao dịch lên tới hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là các nhà đầu tư có kiến thức, sẵn sàng tham gia đầu tư các sản phẩm do MBS phân phối trên thị trường sơ cấp.

Ngoài ra, MBS còn có quan hệ với rất nhiều các tổ chức lớn trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu MBS tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thể mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

▪ **Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ thuật cao**

Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính chuyên biệt, MBS đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của MBS được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự hiện tại đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phỏng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường vốn trên các báo và tạp chí tài chính chuyên ngành.

▪ **Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn**

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

▪ **Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện dành cho các doanh nghiệp**

Bên cạnh các dịch vụ trên thị trường sơ cấp, MBS có thể cung cấp các dịch vụ đi kèm trên thị trường thứ cấp như hỗ trợ công tác quan hệ nhà đầu tư cho các Tổ Chức Phát Hành,

cung cấp vốn cho các nhà đầu tư thông qua các công cụ đòn bẩy tài chính, viết báo cáo nghiên cứu về các chứng khoán giao dịch. Việc tạo ra các kênh thông tin và nguồn tiền tham gia giao dịch chứng khoán phát hành trên thị trường thứ cấp sẽ làm tăng thanh khoản của chứng khoán và giúp các doanh nghiệp có thể tiếp tục huy động vốn trên thị trường một cách dễ dàng hơn.

Với lợi thế là công ty con trực thuộc MB Bank, MBS luôn song hành cùng MB Bank và các đơn vị thành viên của MB như Công ty Quản lý Quỹ MB Capital và Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) nhằm cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, đối với các thương vụ phát hành trái phiếu, các đơn vị của MB sẵn sàng cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán, bảo lãnh thanh toán, quản lý tài khoản trái phiếu và tài khoản dự phòng trả nợ trái phiếu, quản lý tài sản bảo đảm, dịch vụ bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo báo cáo chiến lược năm 2024 do Khối Nghiên cứu của CTCP Chứng khoán MB thực hiện, năm 2024, sẽ có 40 cuộc bầu cử quốc gia trên toàn cầu, đại diện cho hơn 41% dân số thế giới và 40% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Các quốc gia tổ chức bầu cử vào năm 2024 có quy mô và tầm ảnh hưởng khác nhau như Indonesia, Đài Loan, Venezuela, Mexico, Nga, Mỹ... Bắt đầu với Đài Loan vào tháng 1, làn sóng các cuộc đua sẽ lên đến đỉnh điểm với cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11.

Đối chiếu với những cuộc bầu cử tổng thống Mỹ diễn ra trong quá khứ, Khối Nghiên cứu của MBS đã nhận thấy thị trường chứng khoán thế giới luôn có nhiều biến động trước khi ngày bầu cử diễn ra, tuy nhiên kịch bản tăng giá trên TTCK Mỹ chiếm ưu thế áp đảo trong năm diễn ra cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ.

Tại TTCK Việt Nam, diễn biến chỉ số VN-Index 5 lần gần nhất trong năm diễn ra bầu cử tổng thống Mỹ có tới 4/5 lần với mức tăng điểm, hiệu suất trung bình của VN-Index trong 4 lần tăng là xấp xỉ 24%. Lần giảm điểm còn lại rơi vào năm 2008 (xảy ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu). Mặc dù hiệu suất quá khứ không thể đảm bảo cho lợi nhuận trong tương lai và luôn có khả năng thị trường sẽ hoạt động theo một cách hoàn toàn khác so với trước đây. Tuy nhiên, nhìn vào diễn biến hiệu suất trong lịch sử cho thấy chúng ta hoàn toàn có thể kỳ vọng nghiêng về kịch bản tăng điểm cho cả TTCK Mỹ và Việt Nam trong năm 2024.

Nói về dự báo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán, MBS nhận thấy đà giảm của lợi nhuận ròng của DN niêm yết toàn thị trường đã thu hẹp đáng kể trong Quý 3/2022, với mức giảm chỉ 1,5% so với cùng kỳ (Quý 2/2023: -14% so với cùng kỳ, Quý 1/2023: -21% so với cùng kỳ). Trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô như xuất khẩu, sản xuất, tiêu dùng có xu hướng cải thiện trong những tháng cuối năm 2023, lãi suất và tỷ giá hạ nhiệt, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận thị trường sẽ ghi nhận tăng trưởng dương trong Quý 4/2023, từ đó đưa lợi nhuận thị trường cả năm 2023 giảm nhẹ 2% so với năm 2022 (thấp hơn so với dự báo vào tháng 10/2023, lợi nhuận thị trường sẽ tăng 3,6% trong năm 2023). Trong năm 2024, MBS kỳ vọng lợi nhuận ròng thị trường sẽ tăng 16,8% so với cùng kỳ, chủ yếu được hỗ trợ bởi sự phục hồi của các ngành ngân hàng, vật liệu xây dựng và, bán lẻ và tiêu dùng. Điểm rơi lợi nhuận của thị trường chủ yếu sẽ rơi vào Quý 3 và Quý 4 của năm 2024, chủ yếu là do nền thấp cùng kỳ năm 2023.

Với kỳ vọng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp dần sáng lên, cộng thêm sức hấp dẫn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, MBS cho rằng năm 2024 sẽ là năm có nhiều khởi sắc của thị trường chứng khoán, mang lại nhiều cơ hội bứt phá cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán như MBS.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với thông điệp từ các cơ quan quản lý cho thấy thị trường chứng khoán các năm tới tiếp tục tập trung tái cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, chiến lược phát triển của MBS là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó Công ty sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ.

10.8. Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing truyền thông, CTCP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh và xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

- Lập kế hoạch marketing truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của MBS trong từng giai đoạn;
- Đầu tư vào công nghệ, nền tảng để triển khai các hoạt động marketing một cách bài bản và hiệu quả;
- Liên tục cập nhật, bổ sung tiện ích, cải tiến phần mềm giao dịch trên web, app để gia tăng tiện ích cho người dùng;
- Tận dụng mối quan hệ trong cùng Tập đoàn với MB để phối hợp thực hiện các hoạt động marketing truyền thông, bán chéo sản phẩm dịch vụ;
- Phối hợp tổ chức và/hoặc tham gia các sự kiện/chương trình chuyên môn trên các kênh báo chí và trên thị trường nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của MBS ở trong nước cũng như ở nước ngoài;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VTV8, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF, Vietstock... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS tới nhà đầu tư và công chúng;
- Đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty đã được đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ:



Website của Công ty: www.mbs.com.vn

Fanpage của Công ty: <https://www.facebook.com/CKMBS>

Youtube của Công ty: <https://www.youtube.com/@ChungKhoanMBS>

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu ở việc phát triển các sản phẩm mới phục vụ khách hàng trong môi giới, tư vấn đầu tư cá nhân, tư vấn dịch vụ ngân hàng

đầu tư, sản phẩm phân tích doanh nghiệp, chất lượng hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty được đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn 2019 – 2020 để đảm bảo nền tảng công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và luôn được cập nhật công nghệ mới nhằm tăng trải nghiệm khách hàng và hướng tới mục tiêu không giới hạn về không gian và thời gian.

Từ năm 2023, Công ty thúc đẩy hoạt động kinh doanh số mạnh mẽ thông qua phát triển sản phẩm, tính năng, tiện ích và gia tăng giá trị cho khách hàng như: Pro-advice sản phẩm tiên Phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ, flash deal; xây dựng bộ combo dịch vụ cho khách hàng phân khúc Private/Priority...

10.11. Chiến lược kinh doanh

Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn tới là: “Tăng trưởng nhanh – An toàn bền vững”.

❖ Định hướng hoạt động:

- Dịch chuyển mạnh sang mô hình kinh doanh số, tăng trưởng quy mô đạt 7,5% thị phần môi giới;
- Nâng cao năng lực công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, tăng tiện ích cho khách hàng;
- Tăng cường phối hợp bán chéo Tập đoàn, quản trị rủi ro chặt chẽ;
- Chuẩn hóa dữ liệu hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí chặt chẽ hiệu quả, tối ưu hóa nhân sự, tăng năng suất lao động.

❖ Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

- Đối với hoạt động Môi giới
 - Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy dư nợ, thị phần và tăng tỷ lệ khách hàng active và đẩy mạnh truyền thông;
 - Tăng tốc doanh thu đến từ (i) phân khúc khách hàng kênh số, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu nhằm khai thác hiệu quả tệp khách hàng Tập đoàn; (ii) môi giới truyền thống: nâng cao chất lượng tư vấn, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh khai thác nhóm khách hàng Private/Priority;
 - Tăng trải nghiệm khách hàng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công cụ tư vấn tự động mục tiêu nằm trong TOP3 App được yêu thích nhất;
 - Tối ưu quy trình, ứng dụng số hóa trong quản lý và hỗ trợ bán hàng.
- Đối với Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
 - Tiếp tục triển khai hiệu quả bán chéo Tập đoàn, phù hợp định hướng IB Tập đoàn;
 - Phát triển đội ngũ tư vấn, chính sách chia sẻ phí cạnh tranh và chính sách sản phẩm phù hợp với khách hàng mục tiêu, sẵn sàng thúc đẩy khi thị trường thuận lợi.
- Giải pháp về vận hành
 - Quản trị rủi ro thông minh, hiệu quả, chủ động, hỗ trợ hoạt động kinh doanh;
 - Đẩy mạnh số hóa vận hành hỗ trợ tương tác, gia tăng tiện ích, trải nghiệm của khách hàng, tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
 - Tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước tham gia hợp tác kinh doanh hoặc góp vốn cổ phần để góp phần nâng cao năng lực cho Công ty;
 - Kiểm soát chi phí kinh doanh, chi phí hoạt động theo tiêu chuẩn, định mức kế hoạch;
 - Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tối ưu và tăng năng suất lao động.

- Giải pháp về công nghệ thông tin
- Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hệ thống DC-DR mới, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh CNTT, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện;
- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

MBS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện Theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng nói chung và công ty chứng khoán nói riêng.

11. Chính sách với người lao động

11.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong năm 2022 là 664 người, số lượng lao động bình quân trong năm 2023 là 608 người. Tại thời điểm ngày 30/06/2024, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 635 người.

Bảng 14: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/06/2024

TT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	635
1	Nam	314
2	Nữ	321
	Phân theo trình độ học vấn	635
1	Trình độ trên Đại học	53
2	Trình độ Đại học	565
3	Đối tượng khác	17

Nguồn: MBS

11.2. Các chế độ, chính sách đối với người lao động

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

❖ **Chính sách trả lương**

- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể;
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương

tiền thưởng của Công ty.

❖ **Chính sách phúc lợi xã hội**

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...)
- Ngoài chế độ đóng BHXH theo quy định của pháp luật, MBS có mua Bảo hiểm sức khỏe khác cho CBNV, và chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, ...
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ, ...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ Luật lao động;

❖ **Chế độ đào tạo**

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Năm 2022 và năm 2023: Không có

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 15: Tỷ lệ cổ tức

Năm	2021	2022	2023
Tỷ lệ cổ tức	20%	12%	12%
Hình thức thanh toán	Cổ phiếu (đã thực hiện)	Cổ phiếu (đã thực hiện)	Tiền mặt (thanh toán trong tháng 8/2024)

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, 2023, 2024

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

Năm 2022, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết như sau:

- Tên chứng khoán chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.

- Tổng số lượng chào bán: 112.981.697 cổ phiếu.
Trong đó:
 - Cho cổ đông hiện hữu: 59.464.051 cổ phiếu
 - Cổ phiếu để trả cổ tức: 53.517.646 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: 1.129.816.970.000 VND
- Cách thức và thời gian phân phối cổ phiếu:
Công ty thực hiện đồng thời việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Cụ thể:
 - Cổ phiếu để trả cổ tức:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: 15/08/2022
 - Ngày giao dịch không hưởng quyền: 14/08/2022
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1
 - Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng đã đăng ký phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được hủy bỏ.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức dự kiến là 53.517.646 cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống và hủy số cổ phiếu lẻ do tính tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức bằng (5:1) thì số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức thực tế là 53.516.701 cổ phiếu.
 - Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 59.464.051 cổ phiếu
 - Dự kiến số tiền thu được 594.640.510.000 VND
 - Thời hạn nhận đăng ký mua: từ ngày 22/08/2022 đến 07/09/2022
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 9:2
 - Số cổ phiếu đã được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: 58.309.049 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu lẻ phát sinh (bị hủy Theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022): 5.958 cổ phiếu
 - Tổng giá trị đã chào bán: 583.090.490.000 VND
 - Số cổ phiếu còn dư: 1.149.044 cổ phiếu
 - Ngày 30 tháng 09 năm 2022, phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB số 82/2022/MBS/HĐQT-NQ.
 - Công ty thực hiện chào bán số cổ phiếu còn lại (1.149.044 cổ phiếu) cho Ngân hàng TMCP Quân đội.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế là: 59.458.093 cổ phiếu.
- **Số tiền thu được từ đợt phát hành: 594.580.930.000 VND.**

13.2. Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

- **Phương án sử dụng vốn đã công bố theo Bản cáo bạch và đã được cấp có thẩm quyền thông qua**
- Theo Bản cáo bạch về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/07/2022), tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022 là 594.640.510.000 đồng sẽ được sử dụng bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin, đầu tư phát triển hệ thống nền tảng Công nghệ thông tin. Cụ thể:
- Ngày 04/05/2022 Hội đồng quản trị MBS đã thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2022 tại Nghị quyết số 43/2022/MBS/HĐQT-NQ, theo Nghị quyết này, dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 594.640.510.000 đồng và Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền dự kiến thu được (tỷ VND)	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin	194,70738	Trong năm 2022 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	399,93313	Trong năm 2022 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	Tổng cộng	594,64051	

Tại Nghị quyết số 85/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/10/2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ MBS năm 2022 và Báo cáo số 463/2022/MBS-CV ngày 10/10/2022 về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Kết quả đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 59.458.093 cổ phiếu,
- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 594.580.930.000 đồng.

Ngày 17/10/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Văn bản số 6923/UBCK-QLKD về việc đã nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của MBS.

Ngày 04/04/2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị MBS số 17/NQ-MBS-HĐQT đã thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) năm 2022, với phương án sử dụng vốn thay đổi như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền dự kiến thu được	Phương án sử dụng thay đổi theo số tiền thực tế thu được	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh	194.707.380.000	394.567.858.065	Trong năm 2022 và các năm tiếp theo theo kế hoạch kinh doanh của Công ty

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền dự kiến thu được	Phương án sử dụng thay đổi theo số tiền thực tế thu được	Thời gian sử dụng
	margin			
2	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	399.933.130.000	200.013.071.935	Trong các năm 2022 và năm 2023 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	Tổng cộng	594.580.930.000	594.580.930.000	

Lý do thay đổi: Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty và tình hình sử dụng vốn của Công ty, Công ty thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022 nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đảm bảo lợi ích của công ty.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin Nghị quyết số 17/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/04/2024 và gửi Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Tuy nhiên, việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được phát sinh sau ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của MBS (ngày 28/03/2024), vì vậy, MBS chưa kịp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi phương án sử dụng vốn này.

Để thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi này, MBS đã làm việc với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) để lấy danh sách cổ đông (vào ngày 10/05/2024) và tiến hành gửi đến toàn thể cổ đông Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022 bằng các phương thức điện tử (như quy định tại Điều lệ Công ty và vẫn đang được áp dụng trong các lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông của MBS) và đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. MBS cam kết sẽ thực hiện mọi phương thức, biện pháp cần thiết để đảm bảo thông tin Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022 được gửi tới tất cả cổ đông của Công ty.

▪ **Tình hình sử dụng vốn theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 594.640.510.000 VND.

Số tiền không thu được phát sinh do hủy cổ phiếu lẻ: 59.580.000 VND.

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành là 594.580.930.000 VND, đã được Công ty sử dụng hết như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Hạng mục	Phương án sử dụng theo Bản cáo bạch và Nghị quyết số 43/2022/MBS/HĐQT-NQ	Phương án theo NQ HĐQT số 17/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/04/2024	Phương án sử dụng thực tế	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động	194.707.380.000	394.567.858.065	394.567.858.065	Từ 18/10/2022

TT	Hạng mục	Phương án sử dụng theo Bản cáo bạch và Nghị quyết số 43/2022/MBS/HĐQT-NQ	Phương án theo NQ HĐQT số 17/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/04/2024	Phương án sử dụng thực tế	Thời gian sử dụng
	kinh doanh margin				đến 09/04/2024
2	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng Công nghệ thông tin	399.933.130.000	200.013.071.935	200.013.071.935	Từ 09/02/2022 đến 09/04/2024
	<i>Trong đó:</i>			200.013.071.935	Từ 09/02/2022 đến 31/12/2023
				0	Từ 01/01/2024 đến 09/04/2024
	Tổng	594.580.930.000	594.580.930.000	594.580.930.000	

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022:

“Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2022 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 09/04/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II - Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn.”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Tính đến thời điểm 30/06/2024, MBS có các trái phiếu đã phát hành riêng lẻ nhưng chưa đến hạn thanh toán, tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành (theo mệnh giá): 1.062.000.000.000 đồng.

Stt	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
1	MBSH2327001	21/11/2023	21/11/2027	156,3	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
2	MBSH2327002	22/12/2023	22/12/2027	250	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền

Stt	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
						và không có tài sản đảm bảo.
3	MBSH2428001	16/04/2024	16/04/2028	355,7	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
4	MBSH2427002	20/05/2024	20/05/2027	300	<p>Kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ tính lãi thứ 2: Lãi suất Trái Phiếu là 6,9%/năm</p> <p>Kỳ tính lãi thứ 3 và Kỳ tính lãi thứ 4: Lãi suất TKCN 12 tháng của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2.2%/năm</p> <p>Từ Kỳ tính lãi thứ 5 cho đến khi đáo hạn Trái phiếu: Lãi suất TKCN 12 tháng của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2.1%/năm</p>	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.

Tại Báo cáo tài chính quý 2/2024 của Công ty, số dư nợ trái phiếu phát hành dài hạn tại 30/06/2024 là 1.061.242.556.677 VND bằng tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá (1.062.000.000.000 VND) trừ đi chi phí phát hành (757.443.323 VND).

Đối với trái phiếu chưa đáo hạn này, MBS đã và đang thực hiện đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc và lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho các nhà đầu tư theo điều khoản, điều kiện trái phiếu, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp các quy định pháp luật

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu năm 2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Bảng 16: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+)/giảm (-) 2023/2022	6Tháng đầu năm 2024
		VND	VND		VND
1	Tổng tài sản	10.641.369.688.557	15.325.125.439.968	44,01	17.593.722.361.732
2	Doanh thu hoạt động	1.958.363.554.556	1.815.958.753.908	(7,27)	1.556.972.868.966
3	Chi phí hoạt động	725.886.384.471	571.501.442.073	(21,27)	701.631.242.415
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7.258.409.491	4.842.888.649	(33,28)	3.500.739.619
5	Chi phí tài chính	398.878.893.023	372.595.631.103	(6,59)	249.883.387.717
6	Chi phí bán hàng	4.699.039.909	3.217.556.576	(31,53)	4.437.605.195
7	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	187.503.478.286	162.451.132.158	(13,36)	107.504.628.371
8	Kết quả hoạt động	648.654.168.358	711.035.880.647	9,62	497.016.744.887
9	Thu nhập khác và chi phí khác	11.914.674.300	5.110.909.066	(57,1)	3.236.196.273
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	660.568.842.658	716.146.789.713	8,41	500.252.941.160

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+)/giảm (-) 2023/2022	6TĐầu năm 2024
		VND	VND		VND
11	Chi phí thuế TNDN	146.363.189.422	132.130.399.382	(9,72)	100.962.323.697
12	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	514.205.653.236	584.016.390.331	13,58	399.290.617.463
13	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	88,82%	89,93%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

1.2. Tỷ lệ an toàn tài chính

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	326.792.523.607	389.109.139.171	570.695.615.221
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	371.454.728.468	316.643.525.807	340.352.187.545
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	218.543.428.232	180.000.000.000	296.890.681.792
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) (VND)	916.790.680.307	885.752.664.978	1.207.938.484.558
5	Vốn khả dụng (VND)	4.212.427.806.329	4.698.468.680.264	5.199.913.511.037
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)(%)	459,5%	530,4%	430%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính soát xét tại ngày 30/06/2024 của MBS

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của MBS trong 02 năm 2022 và 2023 là tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và diễn biến thị trường chứng khoán nói riêng. Cụ thể như sau:

➤ Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022 và năm 2023

Năm 2022:

Mặc dù có nhiều khó khăn thách thức đến từ sự biến động mạnh của nền kinh tế thế giới nhưng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2022 tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khoá điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 8,02%, tuy nhiên Việt Nam phải đối mặt với những bất ổn về diễn biến mặt bằng lãi suất và tỷ giá VND/USD khi môi trường thế giới biến động mạnh, chuyển dịch từ chu kỳ nới lỏng tiền tệ sang chu kỳ thắt chặt tiền tệ với mặt bằng lãi suất toàn cầu tăng cao. Mặt bằng lãi suất huy động của Việt Nam tăng mạnh trên 2% vào cuối năm 2022 so với mức đầu năm. Tỷ giá VND/USD có lúc tăng lên trên 8,5% trước khi giảm về mức bình quân 3,6% tính đến thời điểm cuối năm. Các mức lãi suất điều hành được điều chỉnh tăng 2% và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng thương mại được quản lý chặt chẽ.

Năm 2023:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 78% mục tiêu. Mặc dù tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức song tình hình kinh

tế trong nước đã duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,25% (thấp hơn mục tiêu 2023). Các cân đối lớn được đảm bảo và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Trong bối cảnh lãi suất thế giới tăng và giữ ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, chắc chắn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

➤ **Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2022 và năm 2023:**

Năm 2022:

Năm 2022 là năm đầy biến động của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Chỉ số VN-Index từng có thời điểm lần đầu tiên trong lịch sử vượt ngưỡng 1.500 điểm. Song, cũng có thời điểm, giảm sâu xuống dưới 900 điểm - mức thấp nhất trong vòng hai năm. Đóng cửa ngày 31/12/2022 ở mức 1.007,09 điểm, VN-Index đã giảm tới 32,7% trong năm 2022, qua đó đưa thị trường chứng khoán Việt Nam vào nhóm các TTCK giảm mạnh nhất thế giới. Cùng với đà giảm của chỉ số, thanh khoản thị trường cổ phiếu thấp với giá trị giao dịch bình quân đạt 20.410 tỷ đồng/phiên, giảm 23,3% so với bình quân năm 2021. Lý do chính dẫn tới diễn biến kém tích cực của TTCK bao gồm: (1) Chu kỳ thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất; (2) Thắt chặt ứ đọng đối với phân khúc cho vay rủi ro cao, bao gồm chứng khoán, bất động sản; (3) Khủng hoảng niềm tin trước các vụ án kinh tế, kênh huy động vốn dài hạn là thị trường trái phiếu gặp khó khăn. Tuy nhiên, TTCK vẫn có một số điểm tích cực. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường tiếp tục tăng mạnh, đạt 1,97 triệu tỷ đồng, tăng 13,2% so với cuối năm 2021. Trong năm 2022, số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới cao kỷ lục mặc dù thị trường giảm mạnh. Lũy kế 11 tháng đầu năm, nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới hơn 2,48 triệu tài khoản, gấp 2,58 lần so với cuối năm trước. Tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt gần 6,8 triệu tài khoản, tăng 57,7% so với cuối năm 2021. Trước diễn biến khó khăn của thị trường, trong năm 2022, MBS cũng đã gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

Năm 2023:

Chỉ số chứng khoán toàn cầu khép lại năm 2023 với mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2019 nhờ đợt hồi phục kéo dài 2 tháng cuối năm khi các nhà đầu tư đặt cược rằng các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất việc tăng lãi suất và sẽ cắt giảm nhanh chóng vào năm tới.

Thị trường chứng khoán trong nước phiên cuối năm 2023 đạt 1.129,93 điểm, tăng 122,84 điểm (tương đương +12,20%) so với cùng kỳ, trở thành thị trường có thành tích tốt nhất trong nhóm Asean 6. Với 4 lần giảm lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước, chỉ số Vn-Index đã đạt đỉnh 1.255,11 điểm ở đầu tháng 9, sau khi tạo đáy ở đầu tháng 11 thị trường đã hồi lại 10% nhưng vẫn chậm hơn so với sự hồi phục của chứng khoán thế giới cùng thời gian. So với mức cao kỷ lục (1.536 điểm), chỉ số này vẫn còn cách 26%. Mức tăng năm 2023 tập trung ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ: nhóm vốn hóa nhỏ (Smallcap) tăng 29% và nhóm vốn hóa trung bình (Midcap) tăng 32%. Trong khi nhóm Vn30 chỉ có mức tăng tương đương với thị trường chung 12,6%. Tổng vốn hóa thị trường năm 2023 đạt hơn 240 tỷ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn HSX là 186 tỷ USD. Thanh khoản toàn thị trường năm 2023 đạt 17,5 nghìn tỷ đồng, giảm 14,4% so với mức bình quân năm 2022. Thanh khoản thị trường đạt đỉnh trong quý 3 với mức bình quân 24.544 tỷ đồng, mức tăng thanh khoản diễn ra từ quý 2 từ mức nền thấp 11.425 tỷ ở quý 1, kể từ tháng 6 thanh khoản thị trường luôn cao hơn so với cùng kỳ 7 tháng liên tiếp. Khối ngoại bán ròng 22.810 tỷ đồng trong năm 2023, giai đoạn quý 1 khối ngoại liên tục mua ròng, đã có thời điểm lũy kế đạt 7.100 tỷ đồng ở cuối tháng 3, chuỗi bán ròng liên tục của khối ngoại bắt đầu từ tháng 4 và kéo dài cho đến hết năm.

2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

3. Tình hình tài chính

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
I. Vốn chủ sở hữu	5.408.539.639.350	5.038.196.498.594	4.485.032.447.457
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.375.956.319.673	4.375.946.418.400	3.805.177.668.400
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	4.376.699.930.000	4.376.699.930.000	3.805.931.180.000
a. Cổ phiếu phổ thông	4.376.699.930.000	4.376.699.930.000	3.805.931.180.000
1.2. Cổ phiếu quỹ	(743.610.327)	(753.511.600)	(753.511.600)
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	6.083.605.440	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	69.328.039.314
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528	69.318.055.214
5. Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305
5. Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.356.967.404	636.107.333.361	539.582.702.224
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	983.784.379.923	618.419.678.969	541.617.289.913
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	16.572.587.481	17.687.654.392	(2.034.587.689)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

3.1.2. Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 18: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 năm
Máy móc thiết bị	03-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm
Phần mềm máy vi tính	02-05 năm

Nguồn: MBS

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

3.1.3. Mức lương bình quân:

Bảng 19: Mức lương bình quân

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	41.700.000	44.500.000

Nguồn: MBS

Công ty là doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn cả nước, do vậy, Công ty sẽ thực hiện so sánh mức lương bình quân với một số doanh nghiệp lớn cùng ngành tại Việt Nam.

Mức lương bình quân	Năm 2022 (VND/người/tháng)	Năm 2023 (VND/người/tháng)
CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)	35.031.561	35.325.081
CTCP Chứng khoán MB (MBS)	41.700.000	44.500.000
CTCP Chứng khoán SSI (SSI)	46.770.791	47.850.141
CTCP Chứng khoán BIDV (BSC)	51.988.273	59.345.965
CTCP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HCM)	64.926.684	55.653.131

Nguồn: MBS tổng hợp dựa vào số liệu BCTC kiểm toán năm 2023 của các công ty

3.1.4. Tình hình công nợ của Công ty

3.1.4.1. Các khoản phải thu

Bảng 20: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
Các khoản phải thu	161.067.452.517	231.545.521.630	160.510.533.957
Trả trước cho người bán	11.682.849.200	7.244.255.581	38.016.988.078
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	24.536.415.341	8.185.032.933	12.529.942.656
Các khoản phải thu khác	10.918.284.747	6.141.214.423	3.520.822.211
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(26.961.812.314)	(13.469.630.924)	(6.235.758.253)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

Các khoản phải thu quá hạn:

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2022	8.002.248.253	6.235.758.253			
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	7.367.780.000	5.601.290.000	Từ 276 ngày đến 2404 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi khác	634.468.253	634.468.253	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2023	59.572.572.083	13.469.630.924			
Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	53.338.969.643	7.522.528.484	Từ 105 ngày đến 290 ngày	Chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng, trích lập thận trọng	Thu hồi khi đến hạn theo Hợp đồng
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	5.629.000.000	5.342.500.000	Từ 230 ngày đến 2016 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi khác	604.602.440	604.602.440	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi tại thời điểm 30/06/2024	88.318.742.692	26.961.812.314			
Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	82.097.140.260	21.016.709.882	Từ 14 ngày đến 381 ngày	Chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng, trích lập thận trọng	Thu hồi khi đến hạn theo Hợp đồng
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	5.629.000.000	5.352.500.000	Từ 321 ngày đến 2017 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi khác	592.602.432	592.602.432	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng

Nguồn: MBS

Đối với các khoản phải thu quá hạn, MBS tiến hành trích lập dự phòng và một số khoản phải thu tuy chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng song Công ty trích lập trên nguyên tắc thận trọng.

3.1.4.2. Các khoản phải trả

Bảng 21: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
Nợ phải trả	12.185.182.722.382	10.286.928.941.374	6.156.337.241.100
I. Nợ phải trả ngắn hạn	11.123.940.165.705	9.880.737.830.263	5.784.183.853.340

Chỉ tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.385.890.098.321	9.598.508.546.852	5.431.701.897.490
1.1. Vay ngắn hạn	10.385.890.098.321	9.598.508.546.852	5.431.701.897.490
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16.266.324.160	14.556.093.607	12.125.853.104
3. Phải trả người bán ngắn hạn	16.310.005.852	16.250.539.155	30.976.908.715
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.471.002.000	2.171.002.000	2.341.002.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	85.257.984.630	76.712.883.674	94.048.324.716
6. Phải trả người lao động	6.663.951.066	7.284.861.104	6.717.922.218
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.564.775.420	2.815.463.220	1.931.159.790
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	122.217.362.734	98.478.625.384	137.362.882.393
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.607.826.660	879.612.906	402.265.880
10. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	401.116.053.336	4.828.606.935	23.961.919.090
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	80.574.781.526	58.251.595.426	42.613.717.944
II. Nợ phải trả dài hạn	1.061.242.556.677	406.191.111.111	372.153.387.760
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	1.061.242.556.677	406.191.111.111	371.977.777.780
2. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	175.609.980

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

3.1.4.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 22: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
Vay và nợ ngắn hạn	10.385.890.098.321	9.598.508.546.852	5.431.701.897.490
Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng	7.167.050.000.000	6.901.145.700.000	3.580.170.000.000
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	3.218.840.098.321	2.697.362.846.852	1.851.531.897.490
Vay và nợ dài hạn	1.061.242.556.677	406.191.111.111	371.977.777.780
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.061.242.556.677	406.191.111.111	371.977.777.780
Tổng cộng	11.447.132.654.998	10.004.699.657.963	5.803.679.675.270

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn từ 1 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 2,4%/năm đến 6,0%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Tại ngày 31/12/2023 và 30/06/2024, các khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng.

Các khoản vay ngắn hạn các đối tượng khác là các khoản vay ngắn hạn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế thông qua hợp đồng vay tài sản có thời hạn từ 1 đến 6 tháng với lãi suất từ 2,4%/năm đến 7,3%/năm. Tại ngày 31/12/2023 và 30/06/2024, các khoản vay nêu trên không có tài sản đảm bảo.

3.1.4.4. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, các khoản lãi và gốc. Tính đến nay, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

3.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 23: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	305.984.510	179.119.059	228.202.561
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.470.281.374	50.662.586.190	62.333.710.343
Thuế thu nhập cá nhân	29.341.251.515	25.681.797.442	31.074.482.482
Các loại thuế khác	1.140.467.231	189.380.983	411.929.330
Tổng cộng	85.257.984.630	76.712.883.674	94.048.324.716

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

3.1.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 24: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	30/06/2024	31/12/2023	31/12/2022
Quỹ khen thưởng phúc lợi	80.574.781.526	58.251.595.426	42.613.717.944
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	69.328.039.314
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528	69.318.055.214
Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC soát xét bán niên 2024 của MBS

3.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,68	1,49
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,68	1,49

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,37	2,04
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,18	0,14
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,19	0,12
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	26,26	32,16
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,74	4,50
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,02	12,27
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	33,73	39,44
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cổ phần	1.351	1.334

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của MBS

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có

4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

4.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2022

- Tại Báo cáo kiểm toán số 61066227/66850747/ATTC ngày 23/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2022 như sau:

”Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2022 của Công ty đã được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư 91 và Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”.

- Tại Báo cáo kiểm toán số 61066227/66850747 ngày 15/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính năm 2022 của MBS như sau:

”Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

4.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2023 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023

- Tại Báo cáo kiểm toán số 23-02-00201-24-4 ngày 21/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2023 như sau:
- "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31/12/2023 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.
- Tại Báo cáo kiểm toán số 23-2-00201-24-3 ngày 21/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2023 của MBS như sau:
- "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 25: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% Tăng, giảm KH2024 /TH2023
1	Vốn điều lệ (*)	4.377	5.758	132%
2	Vốn chủ sở hữu BQ	4.761	5.391	114%
3	Tổng tài sản	15.325	20.000	131%
4	Tổng doanh thu	1.826	2.786	153%
5	Lợi nhuận trước thuế	716	930	130%
6	Lợi nhuận sau thuế	584	744	127%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	32%	27%	84%
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	12,3%	13,8%	112%
9	Cổ tức và cổ phiếu thưởng tối thiểu	15%	12%	80%

Nguồn: MBS

5.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch Vốn điều lệ, Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của MBS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024.

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 10/MBS-TTr-HĐQT ngày 06/03/2024.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	Vốn điều lệ tăng thêm (Tỷ đồng)
1	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	109.417.498	1.094,2
2	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	28.733.000	287,3
	Tổng cộng	138.150.498	1.381,5

Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sau thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024

Năm 2024, mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6% và mục tiêu CPI đạt từ 3,2 – 3,5%. Như vậy, sẽ có thuận lợi cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, hiện nay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm nâng hạng thị trường vì vậy dự báo thị trường chứng khoán năm 2024 sẽ được thúc đẩy và gia tăng thanh khoản.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong những năm gần đây, đặc biệt năm 2023 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt.

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty đã đưa ra các giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cốt lõi là cơ sở để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua như sau:

➤ Đối với hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính:

Công ty xây dựng nhóm giải pháp thúc đẩy dư nợ, thị phần và tăng tỷ lệ khách hàng active: xây dựng chương trình thúc đẩy bán, cơ chế phí/lãi suất cạnh tranh và đẩy mạnh truyền thông marketing.

Tăng tốc doanh thu đến từ phân khúc khách hàng kênh số, chuẩn hoá hệ thống dữ liệu nhằm khai thác hiệu quả tệp khách hàng thuộc Tập đoàn MB. Môi giới truyền thông: tăng cường đào tạo cho đội ngũ chuyên gia tư vấn và môi giới nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh khai thác nhóm khách hàng Private/Priority.

Tăng trải nghiệm khách hàng, đa dạng hoá chất lượng công cụ tư vấn tự động mục tiêu nằm trong TOP 3 App được yêu thích nhất.

Tối ưu quy trình, ứng dụng số hoá trong quản lý và hỗ trợ bán hàng.

➤ Đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB)

Công ty tiếp tục triển khai hiệu quả bán chéo Tập đoàn, phù hợp với định hướng phát triển IB của Tập đoàn MB.

Tập trung vào danh sách khách hàng đã phân tích và tư vấn cho khách hàng có nhu cầu cơ cấu nợ, khách hàng chiến lược của Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB).

Phát triển đội ngũ tư vấn, chính sách chia sẻ phí cạnh tranh và chính sách sản phẩm phù

★ MBS

hợp với khách hàng mục tiêu, sẵn sàng thúc đẩy khi thị trường thuận lợi.

➤ Đối với hoạt động đầu tư

Công ty tiếp tục duy trì phát hành các đợt chứng quyền để gia tăng thị phần.

Tìm kiếm cơ hội đầu tư an toàn, mở rộng đầu tư cổ phiếu cơ bản tốt và định giá hấp dẫn.

Đầu tư trái phiếu có tài sản đảm bảo tốt.

➤ Đối với hoạt động nguồn vốn:

Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng hạn mức tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, triển khai huy động thông qua phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc phát hành chứng khoán ra công chúng phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu của công ty đảm bảo thanh khoản đáp ứng nhu cầu kinh doanh và kiểm soát chi phí vốn tối ưu.

Tối ưu hoá hoạt động nguồn từ giao dịch trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường hàng hoá thông qua các nghiệp vụ gửi vốn, kinh doanh vốn, ngoại hối, hàng hoá đầu tư tài sản, trái phiếu, giấy tờ có giá nhằm gia tăng lợi nhuận công ty.

Ngoài những yếu tố thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng để phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty cũng sẵn sàng để đối phó với những khó khăn và những rủi ro của thị trường bằng các giải pháp sau:

➤ Giải pháp đối với quản trị vận hành: Nâng cao năng lực quản trị:

Quản trị rủi ro thông minh, hiệu quả, chủ động, hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

Đẩy mạnh số hoá vận hành hỗ trợ tương tác, gia tăng tiện ích, trải nghiệm của khách hàng, tối ưu hoá các quy trình sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả.

Tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước tham gia hợp tác kinh doanh hoặc góp vốn cổ phần để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.

Kiểm soát chi phí kinh doanh, chi phí hoạt động theo tiêu chuẩn định mức kế hoạch.

Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tối ưu và tăng năng suất lao động

➤ Giải pháp đối với công nghệ thông tin: Đầu tư và phát triển hệ thống công nghệ thông tin

Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hiệu quả hệ thống DC-DR mới, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh CNTT, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện.

Chuẩn hoá hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

Theo Báo cáo tài chính quý 2/2024, Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 của MBS xấp xỉ 885 tỷ đồng đạt 32% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 của MBS hơn 216 tỷ đồng đạt hơn 29% kế hoạch.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Thông tin về cổ đông lớn của MBS

Tên cổ đông lớn: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84 – 24) 6266 1088

Fax: (84 – 24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 52.870.840.520.000 đồng.

() Cập nhật đến ngày 12/06/2024, MB đã báo cáo kết quả chào bán 19.240.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, theo đó vốn điều lệ sau khi thay đổi tăng thêm 192.400.000.000 VND sẽ là 53.063.240.520.000 VND.*

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phiếu MBS thuộc sở hữu của Mb: 348.962.212 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 79,73% vốn điều lệ

Người đại diện theo uỷ quyền tại MBS:

Ông Lê Viết Hải – Thành viên Hội đồng quản trị MB – Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 209.377.327 cổ phần tương ứng 47,84% vốn điều lệ

Ông Phan Phương Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng giám đốc MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 139.584.885 cổ phần tương ứng 31,89% vốn điều lệ

2.2. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 26: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL phát hành (%)	Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với MBS	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
1	Lê Viết Hải	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên HĐQT của MB, Người đại diện vốn của MB tại MBS	001075015636	B2301 Thăng Long 1, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	766.134	0,18%	957.667	0,18%	Không	Là Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS-Hường thủ lao HĐQT do MBS chi trả
2	Phan Phương Anh	Ngân hàng TMCP Quân đội	Người đại diện vốn của MB tại MBS	040076000008	P1001, C2, Đô Thị Mỹ Đình 1, Quận Nam từ Liêm, TP. Hà Nội	0	0%	0	0%	Không	Là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng Giám đốc MBS - Hướng thủ lao HĐQT và lương do MBS chi trả
3	Phạm Xuân Thanh	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó giám đốc khối, Khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội	036079005319	P1302-17T1 Hapulico complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	0	0%	Không	Là Thành viên Hội đồng quản trị MBS hưởng thù lao HĐQT do MBS chi trả
4	Nguyễn Minh Hằng	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội	001179015396	11 Phố Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	408.961	0,09%	511.201	0,09%	Không	Thành viên Hội đồng quản trị MBS, hưởng thù lao HĐQT do MBS chi trả
5	Phạm Thị Hoa	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ	042170000027	số nhà 22 ngách 105/2/37 Đường Xuân La, Tô 6	143	0,00003%	178	0,00003%	Không	Là Trưởng BKS MBS, hưởng thù lao BKS do MBS chi trả

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/VĐL sau đợt phát hành (%)	Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với MBS	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
			- Ngân hàng TMCP Quân đội		phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội						trả
6	Lê Thu Trang	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội	017188000311	Nhà 11 ngách 93/20 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	0	0%	Không	Thành viên BKS MBS, hưởng thù lao BKS do MBS chi trả
7	Vũ Thị Hương	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội	033187002948	Tòa nhà 21T2, Chung cư Hapulico, 81 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	70.327	0,016 %	87.908	0,02%	Không	Thành viên BKS MBS, hưởng thù lao BKS do MBS chi trả

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/02/2024 của MBS do VSDC cung cấp

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Ông Phạm Xuân Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

3.1.1. Ông Lê Viết Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lê Viết Hải
- Năm sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 09/1996 – tháng 10/2000	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
+ Từ tháng 10/2000 – tháng 11/2002	Phó Giám đốc – Chi nhánh Lý Nam Đế - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2002 – tháng 01/2004	Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 01/2004 – tháng 10/2010	Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 10/2010 – tháng 11/2012	Phó Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2012 – tháng 11/2013	Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2013 – tháng 06/2016	Giám đốc Khối kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 07/2016 – tháng 04/2019	Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 04/2019 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội

- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	210.143.461 cổ phiếu Tỷ lệ: 48,02 %, cụ thể:
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	209.377.327 cổ phiếu Tỷ lệ: 47,84 %
+ Sở hữu cá nhân	766.134 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,18 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	+ Thù lao HĐQT năm 2022: 780.000.000 VND + Thù lao HĐQT năm 2023: 780.000.000 VND + Thù lao HĐQT 6 tháng năm 2024: 390.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.2. Ông Phan Phương Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phan Phương Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/1998- tháng 05/2000	Chuyên viên phòng đầu tư và quản lý dự án – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2000- tháng 09/2001	Trưởng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, trưởng phòng giao dịch môi giới, Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

+ Từ tháng 10/2001-tháng 12/2005	Chuyên viên, phó phòng, trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, phó phòng nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ, trưởng khối Treasury – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 01/2006- tháng 04/2006	Tư vấn độc lập – Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank
+ Từ tháng 05/2006- tháng 09/2006	Trưởng ban trụ bị thành lập Công ty quản lý quỹ đầu tư MB – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 09/2006- tháng 6/2022	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 6/2022 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 04/2022- tháng 06/2022	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến tháng 4/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 4/2023 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB, Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	139.584.885 cổ phiếu Tỷ lệ: 31,89 %, cụ thể:
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	139.584.885 cổ phiếu Tỷ lệ: 31,89 %
+ Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó	Không có

Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	+ Thù lao HĐQT năm 2022: 143.142.857 VND + Tiền lương năm 2022: 1.666.304.347 VND + Thù lao HĐQT năm 2023: 280.000.000 VND + Tiền lương năm 2023: 3.066.000.000 VND + Thù lao HĐQT 6 tháng năm 2024: 156.000.000 VND + Tiền lương 6 tháng năm 2024: 1.533.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.3. Ông Phạm Thế Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Thế Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 9/1998 – tháng 8/2002	Giảng viên, Đại học kinh tế quốc dân
Từ tháng 7/2009 – tháng 9/2014	Giám đốc nghiên cứu kinh tế trưởng – Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2011- Năm 2015	Thành viên nhóm tư vấn – Ủy ban kinh tế quốc hội
Từ tháng 4/2016- tháng 4/2018	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2018- năm 2021	Kinh tế trưởng, Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách Việt Nam
Từ năm 2021 đến nay	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam
Từ tháng 7/2007 đến nay	Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trưởng khoa kinh tế hoạch, Đại học Kinh tế quốc dân
Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trưởng khoa kinh tế hoạch, Đại học kinh tế quốc dân
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2023: 240.000.000 VND Thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2024: 180.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.4. Ông Phạm Xuân Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Xuân Thanh
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2001- năm 2002	Chuyên viên phòng kế hoạch – Công ty Đất Hiếm – Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam
Từ năm 2002- tháng 5/2006	Chuyên viên phòng kinh tế tổng hợp – Công ty Xuất nhập khẩu Intimex – Bộ Thương mại
Từ tháng 6/2006-tháng 12/2010	Phó phòng đầu tư – Khối đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 1/2011-tháng 6/2014	Phó Giám đốc Sở Giao dịch 1 – Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ tháng 07/2014- tháng 3/2019	Giám đốc chi nhánh – Chi nhánh Long Biên, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 4/2019-tháng 10/2022	Phó giám đốc khối – Khối thẩm định, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 11/2022 đến nay	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2023: 144.000.000 VND Thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2024: 108.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không
3.1.5. Bà Nguyễn Minh Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị	
- Họ và tên:	Nguyễn Minh Hằng
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam

- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2002 – năm 2006	Cán bộ tín dụng và Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2006- năm 2008	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2008- năm 2012	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2019	Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 4/2019 - đến nay	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 6/2020 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	408.961 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,09%
Sở hữu cá nhân	408.961 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,09%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2022: 216.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2023: 216.000.000 VND Thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2024: 108.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2. Ban kiểm soát

➤ Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát:

3.2.1. Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Phạm Thị Hoa
- Năm sinh:	1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1994 – tháng 2/2005	Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 2/2005 -tháng 6/2007	Phó phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Trưởng phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 5/2008 – tháng 6/2012	Phó giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2012 – tháng 5/2016	Phó giám đốc Chi nhánh, phụ trách vận hành - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 05/2016 đến nay	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2021 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	143 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,00003%

Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	143 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,00003%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2022: 1.200.000.000 VND Thù lao năm 2023: 1.200.000.000 VND Thù lao 6 tháng đầu năm 2024: 600.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.2. Bà Lê Thu Trang – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Lê Thu Trang
- Năm sinh:	1988
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2010- năm 2018	Giám đốc phát triển kinh doanh- phòng phát triển kinh doanh – Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2018- năm 2022	Chuyên gia quản trị hiệu quả kinh doanh – quản lý kinh doanh, Khối Ngân hàng bán buôn, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2022 đến nay	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2023: 56.000.000 VND Thù lao 6 tháng đầu năm 2024: 42.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.3. Bà Vũ Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Vũ Thị Hương
- Năm sinh:	1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	

Từ tháng 07/2009 - tháng 08/2013	Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ tháng 08/2013 - tháng 10/2016	Kiểm toán viên, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 10/2016 đến nay	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	70.327 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,016 %
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	70.327 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,016 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	Số cổ phần: 348.962.212 cổ phiếu Tỷ lệ: 79,73%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2022: 56.000.000 VND Thù lao năm 2023: 84.000.000 VND Thù lao 6 tháng đầu năm 2024: 42.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

➤ Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
5	Bà Phạm Thị Kim Ngân	Giám đốc Tài chính
6	Ông Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

➤ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.3.1. Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT (Xem mục 3.1.2)

3.3.2. Ông Lê Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Lê Thành Nam
- Năm sinh:	1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/2001 - tháng 12/2007	Chuyên viên quản lý dự án Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Từ năm 2007 – năm 2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 – năm 2013	Giám đốc điều hành Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
Từ năm 2013 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ tháng 05/2013 - tháng 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần DIC Số 4
Từ tháng 04/2014 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Từ tháng 04/2013 – tháng 04/2015	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam Công ty CP Chứng khoán MB
Từ tháng 04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú y Cai Lậy
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	186.589 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04 %, cụ thể:
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	186.589 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2022: 1.934.190.000 VND Tiền lương năm 2023: 1.967.958.000 VND Tiền lương 6 tháng đầu năm 2024: 988.200.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.3. Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phùng Thị Thanh Hà
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/2005 – tháng 12/2005	Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop

Từ tháng 03/2006 – tháng 05/2007	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 05/2007 – tháng 01/2009	Chuyên viên thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 01/2009 – tháng 03/2010	Trưởng bộ phận tái thẩm định SME Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 03/2010 – tháng 01/2011	Trưởng bộ phận tái thẩm định khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 01/2011 – Tháng 02/2012	Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 02/2012 – tháng 06/2013	Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ tháng 07/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	11 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành.	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2022: 1.404.480.000 VND Tiền lương năm 2023: 1.508.530.000 VND Tiền lương 6 tháng đầu năm 2024: 827.100.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.4. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên Ban điều hành

- Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ công nghệ thông tin, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2000 – năm 2005	Chuyên viên Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2005 – năm 2012	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2015	Giám Đốc Trung tâm Phát triển – Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2015 – năm 2018	Phó Giám đốc Khối Công nghệ thông tin – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2019 đến nay	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	432.588 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,098%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2022: 1.404.480.000 VND Tiền lương năm 2023: 1.404.480.000 VND Tiền lương 6 tháng đầu năm 2024: 702.240.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không
--	-------

3.3.5. Bà Phạm Thị Kim Ngân – Giám đốc Tài chính

- Họ và tên:	Phạm Thị Kim Ngân
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2003 đến tháng 4/2007:	Cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam
Từ Tháng 5/2007 – Tháng 6/2013:	Chuyên viên Phòng Quản lý dự án/ Phòng Đầu tư vốn/ Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 7/2013 – Tháng 8/2015:	Chuyên viên cao cấp Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 9/2015 – tháng 2/2016:	Chuyên viên cao cấp – Phụ trách phòng – Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 2/2016 – Tháng 7/2018:	Phó phòng – Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội
Từ Tháng 8/2018 - tháng 1/2023:	Trưởng phòng - Phòng Quản lý các công ty - Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội
Từ Tháng 01/2023 đến nay	Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Giám đốc Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán	Không có

trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2023: 960.095.964 VND Tiền lương 6 tháng đầu năm 2024: 628.500.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.6. Ông Nguyễn Văn Học – Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Học
- Năm sinh:	1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2007 - năm 2009	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2009 - năm 2012	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2012 – năm 2016	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2016 – năm 2017	Người phụ trách kế toán với vai trò kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 - nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 26/02/2024)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do	Không có

Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2022: 768.900.000 VND Tiền lương năm 2023: 847.200.000 VND Tiền lương 6 tháng đầu năm 2024: 423.600.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 109.417.498 cổ phiếu phổ thông

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.094.174.980.000 đồng

5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

❖ Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách:

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (đã kiểm toán) và tại thời điểm 30/06/2024 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2023	Tại 30/06/2024
Vốn chủ sở hữu	Đồng	5.038.196.498.594	5.408.539.639.350
Số lượng CP lưu hành	CP	437.639.552	437.639.952
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	11.512	12.358

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (25%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [Pr_1 * 25\%]}{1 + 25\%}$$

$$= \frac{30.000 + 10.000 * 25\%}{1 + 25\%}$$

$$= 26.000 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 4:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 04 quyền được mua 01 cổ phần mới). Cổ phiếu quỹ của Công ty không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
- Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
 - (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
 - Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (109.417.498 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 sẽ bị hủy bỏ;
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán).

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu:

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.12 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:

(1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;

(2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;

- Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (109.417.498 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 sẽ bị hủy bỏ;

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
 - Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: Không áp dụng. Vì vậy, không phát sinh trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký không đạt mức tối thiểu, Công ty không phải trả lại tiền cho nhà đầu tư đã thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu MBS phát hành tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp

Đối với trường hợp nhà đầu tư nộp tiền nhiều hơn số tiền để thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp, MBS sẽ trả lại số tiền nộp thừa sau khi kết thúc đợt chào bán, MBS báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN và UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc đã nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán của MBS.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong Quý 2/2024 và Quý 3/2024.

Bảng 27: Lịch trình phân phối cổ phiếu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực	D
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MBS, HNX, UBCKNN. Công bố Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của MBS.	D đến D+7
3	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, HNX; Gửi hồ sơ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	D+1 đến D+3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+12
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+13
6	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+13 đến D+15
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua	D+19 đến D+34
8	Cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua, nộp tiền mua thêm cổ phiếu	D+19 đến D+39
9	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu	D+39 đến D+49

	Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	
10	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua	D+49 đến D+62
11	Báo cáo kết quả đợt chào bán lên UBCKNN	D+64 đến D+74
12	Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX, chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	D+72 đến D+92

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, thực hiện quyền mua cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB trong thời gian thực hiện quyền mua được MBS thông báo tại Bản thông báo phát hành.

Hết thời hạn thực hiện quyền mua theo thông báo của MBS, các cổ đông không thực hiện quyền mua được xem là từ chối quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:
 - (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Sở Giao dịch

Tài khoản số : 054596103

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tại ngày 26/02/2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0,37%. Công ty cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài đảm bảo quy định.

15. Các loại thuế liên quan**Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên HNX đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu dự kiến, Công ty sẽ đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển đổi số nhanh và hiệu quả cho giai đoạn sắp tới đồng thời bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 1.094.174.980.000 đồng Việt Nam, Công ty sẽ đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển đổi số nhanh và hiệu quả cho giai đoạn sắp tới đồng thời bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần.

- Dự kiến số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin (*)	50.000.000.000	Quý 3 và quý 4/2024 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	450.000.000.000	Quý 3 và quý 4/2024 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
22.1	<i>Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh</i>	<i>400.000.000.000</i>	<i>Quý 3 và quý 4/2024 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty</i>
22.2	<i>Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>Quý 3 và quý 4/2024 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty</i>
3.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	594.174.980.000	Quý 3 và quý 4/2024 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	Tổng cộng	1.094.174.980.000	

- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:
 - + Ưu tiên 1: Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin; tiếp đến
 - + Ưu tiên 2: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành; tiếp đến
 - + Ưu tiên 3: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).
- Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích trên.

(*) Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền dự kiến đầu tư theo quý		Số tiền dự kiến đầu tư
		Quý 3/2024	Quý 4/2024	
1	Đầu tư chuyển đổi số và các giải pháp kinh doanh, tăng doanh thu số (nâng cấp hệ thống core cơ sở/phái sinh; sản phẩm số,...)	4.400.000.000	6.000.000.000	10.400.000.000
2	Đầu tư, tăng cường tự động hóa, số hóa vận hành (số hóa	1.500.000.000	4.000.000.000	5.500.000.000

TT	Nội dung	Số tiền dự kiến đầu tư theo quý		Số tiền dự kiến đầu tư
		Quý 3/2024	Quý 4/2024	
	hoạt động quản trị rủi ro/kế toán/ vận hành...)			
3	Đầu tư giải pháp dữ liệu (tư vấn giải pháp sáng kiến dữ liệu, hạ tầng máy tính,...)	1.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000
4	Tăng cường năng lực an ninh thông tin và nâng cao năng lực hạ tầng (bảo mật bảo vệ API, bảo vệ mobile app,...)	6.000.000.000	6.400.000.000	12.400.000.000
5	Mua/gia hạn bản quyền, bảo trì/nâng cấp/gia hạn dịch vụ phần mềm và đầu tư khác	5.700.000.000	14.000.000.000	19.700.000.000
	Tổng cộng	18.600.000.000	31.400.000.000	50.000.000.000

Chi tiết các hạng mục đầu tư sẽ được HĐQT phê duyệt triển khai phù hợp với quy định nội bộ của công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét BCTC bán niên 2024

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường
Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3946 1600 Fax:

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3824 1900 Fax: +84 24 3825 3937

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

TỔNG GIÁM ĐỐC 




Lê Viết Hải

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Phan Phương Anh

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Kim Ngân



Nguyễn Văn Học



XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần thứ 4 ngày 27/03/2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
3. Phụ lục 3: Điều lệ công ty;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, năm 2023 và Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2024;
5. Phụ lục 5: Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn;
6. Phụ lục 6: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 15/05/2024 về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/NQ-MBS-HĐQT ngày 28/05/2024 sửa đổi Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 15/05/2024;
7. Phụ lục 7: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/NQ-MBS-HĐQT ngày 22/04/2024 thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
8. Phụ lục 8: Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa;
9. Phụ lục 9: Văn bản của Hội đồng quản trị cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán;
10. Phụ lục 10: Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
11. Phụ lục 11: Văn bản cam kết đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
12. Phụ lục 12: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.

